

Pháp Môn Tịnh Độ:

Phương Cách Vãng Sanh đúng pháp.

TỊNH-ĐỘ : là cõi nước thanh tịnh của tất cả (10 phương ba đời) chư Phật. Cho nên cõi ấy nhiều đến vô số lượng, không thể nói ra, không thể bàn luận cho được và trong đó tất cả **Chánh báo** (hữu tình chúng sanh), và **Y báo** (vô tình chúng sanh) đều được thanh tịnh. Nói chung, cõi PHẬT nào cũng là cõi "**Tịnh Độ**" cả. Tuy chư Phật nhiều như vậy, nhưng trong 10 phương 3 đời chư Phật, chỉ có Đức Phật **A-DI-ĐÀ** là "**Đệ nhất**" (Xem Kinh Vô Lượng Thọ).

Không phải Phật A-DI-ĐÀ lớn hơn những Phật khác, hoặc là các Phật khác nhỏ hơn Phật A-DI-ĐÀ đâu, vì tất cả chư Phật đều đồng đẳng với nhau, đều cùng một pháp thân gọi là :

THANH TỊNH PHÁP THÂN TỲ-LÔ GIÁ-NA PHẬT

Cho nên trong Kinh nói : **PHẬT PHẬT ĐẠO ĐỒNG** (tức là tất cả các Đức Phật đều đồng một đạo với nhau). Đó là đạo Niết Bàn giải thoát, đầy đủ 10 hiệu (Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thượng Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn).

Tại sao Phật THÍCH CA nói Phật A-DI-ĐÀ là đệ nhất ?

Bởi vì Ngài đặc biệt có 48 "**ĐẠI NGUYỆN**" bất khả tư nghì (nguyện lực tiếp dẫn cứu độ chúng sanh không thể nghĩ bàn).

- Chúng sanh được sanh về cõi của Ngài là sẽ được sanh ra từ 9 phẩm Liên Hoa.
- Nếu ai nhất tâm "**chí thành**" và "**cung kính**" xưng danh hiệu Ngài một câu, cũng đủ sức diệt tội trong 80 ức kiếp sanh tử trước kia.

- Dầu cho có tạo đủ tội ngũ nghịch, thập ác, khi lâm chung được thiện tri thức khuyên bảo, nhất tâm chí thành "**Sám hối**" (cho nghiệp tội tiêu trừ bớt), rồi niệm Phật từ một niệm tới 10 niệm một cách đồng mãnh đến khi được nhất tâm (cho tâm được trong sáng), thì mới mang luôn cái nghiệp còn (dư) lại của mình, nương theo "**nguyện lực**" của Ngài mà vãng sanh về Cực-Lạc quốc, thoát vòng sanh tử, luân hồi. Sau đó tiếp tục "**Tu**" hoài (không thôi tâm) cho đến ngày thành Phật.

- Ánh sáng của Ngài vượt trội hơn các ánh sáng của chư Phật (quang trung cực tôn).

Cho nên, PHẬT THÍCH CA mới khuyên chúng sanh nên niệm PHẬT A-DI-ĐÀ và nguyện sanh về cõi Tịnh Độ của Ngài. Pháp môn Tịnh-Độ cũng do đây mà bắt đầu.

TỊNH-ĐỘ giáo môn là một phương pháp tu tập mà trước hết là :

1. Nương vào nơi "**tự lực**" hành trì của riêng mình.
2. Nương theo "**nguyện lực**" tiếp dẫn của Phật A-DI-ĐÀ (tha lực) mà "**đời nghiệp vãng sanh.**"

Trong Kinh dạy rằng: Muốn được sanh về cõi Cực Lạc phải có đầy đủ những tâm sau đây:

1. **Chí thành Tâm** : Tức là phải có cái tâm chí thành và tin tưởng.
2. **Thâm trọng Tâm** : Tức là cái tâm "**ân-trọng**" và "**tin tưởng**" thâm sâu nơi Phật A-DI-

ĐÀ, pháp môn Tịnh Độ và đại nguyện của Ngài một cách sâu chắc, không có gì lay chuyển nổi (*dù cho ai nói ngã nói nghiêng, bảo bỏ tu theo pháp môn Tịnh-Độ, nhất quyết không bỏ*).

3. **Tâm bất sát** : Tức là giữ đủ các giới hạnh, đọc tụng Kinh điển Đại-Thừa phương đẳng, giảng giải Kinh Đại-Thừa, hoằng dương Tịnh-Độ (*dẫn dắt nhiều người tu theo Tịnh-Độ pháp môn*).
4. **Tứ vô lượng Tâm** (*có lòng từ, bi, hỷ, xả*) rất lớn.
5. **Thâm tín sâu nơi nhân quả** (*biết nhân nào, quả nấy nên không gây tạo thêm nhân xấu nữa.*)
6. **Không hủy-báng Kinh Phật và người tu theo Đại Thừa** (*chê bai người trì Chú*).
7. **Tu Bồ-Tát hạnh** (*siêng cần làm hạnh BỒ TÁT*)
8. **Phát tâm Vô-Thượng Bồ-Đề** (*thành Phật quả*).
9. **Tu Lục Niệm** (*Niệm Phật, Niệm Pháp, Niệm Tăng, Niệm Giới, Niệm Thí và Niệm Thiên*)
10. **Phát nguyện hồi hướng Tâm** : Tức là phạm có bao nhiêu công đức lành, hoặc lớn hoặc nhỏ gì cũng đều phát nguyện hồi hướng vãng sanh về cõi Cực-Lạc.

Mười cái tâm nêu trên bắt buộc phải có ở nơi hành giả tu Tịnh Độ, không thể nào thiếu được! Pháp môn Tịnh Độ là một pháp môn thẳng tắt, viên đốn nhất.

- **Viên** : là trong một pháp gồm đủ các pháp

- **Đốn** : là một đời tu, một đời vãng-sanh

Thích hợp cho mọi căn cơ trình độ từ bậc thượng Thánh đến hạ Phàm đều có thể đồng nhau tu tập. Pháp môn này rất thích hợp cho Phật tử tu tập trong thời buổi Mạt Pháp này và mang lại lợi ích lớn cho chúng sanh (*nói chung*) và chư Phật tử tu Tịnh-Độ (*nói riêng*).

Bởi lẽ nếu là một pháp môn tu thuộc về “**nhỏ, thấp**”... thì những bậc đại căn, đại cơ (*như chư đại sĩ pháp thân Bồ-Tát*) không cần phải tu tập theo.

- a. Còn như nếu pháp môn tu thuộc về “**cao, rộng**”... thì bậc tiểu căn, tiểu cơ (*như chúng ta đây*) không thể nào dự phần nổi được. Riêng pháp môn Tịnh Độ thì:
- b. Bao trùm khắp hết cả ba căn **Thượng, Trung, Hạ**.
- c. Gồm thân **Lợi (căn), Độn (căn)**. Nghĩa là từ bậc có căn cơ tuyệt cao, tuyệt đại như các **Ngài Bồ-Tát Văn Thù, Phổ-Hiền, Quán Thế-Âm, Đại Thế-Chí** v.v.... cũng không thể vượt ra ngoài pháp môn này
- d. Cho đến các hạng cực kỳ hèn kém như các kẻ tạo tội ngũ nghịch, thập ác và có chủng tánh A Tỳ (*địa ngục*) cũng được dự phần.

Pháp môn Tịnh-Độ quảng đại như thế và phương cách tu chứng lại rất dễ dàng. Nếu như ai có được sức :

TÍN, NGUYỆN (*sâu thiết*).

Và :

HÀNH TRÌ (*kiên cố, chắc thật*).

Thì dù cho có bị phạm vào trong những đại tội ngũ nghịch, thập ác, mà thành tâm sám

hối, tha thiết Niệm Phật, khi sắp chết thấy tướng địa ngục hiện ra (*như xe lửa, nhà lửa v.v...*) mà gặp được thiện tri thức khuyên bảo Niệm Phật từ 10 câu đến 100 câu. Nếu người ấy chịu phát lòng tin, chấp tay đồng-mãnh Niệm Phật (*tự lực*) y theo lời dạy, quyết định cũng được nương nhờ vào **“sức tiếp dẫn”** (*tha lực*) của Phật mà được **“đời nghiệp vãng sanh.”**

Chắc quý vị cũng đã biết, pháp môn Tịnh-Độ lấy tôn chỉ: **“Một đời vãng sanh, được bất thối chuyển”** làm Tông.

Nếu giảng nói ra cho cặn kẽ về pháp môn này thì có thể nói cả hàng ngàn trang giấy cũng chưa hết. Trong khuôn khổ hạn hẹp của quyển sách nhỏ, xin chỉ nhấn mạnh về phương cách Niệm Phật đúng pháp để bảo đảm được Vãng-sanh và sự Hộ niệm đúng pháp mà thôi.

Pháp môn NIỆM PHẬT, quả thật là thích hợp với thời cơ, với bản hoài của chư Phật và đã âm thầm đi sâu vào tiềm thức của Phật tử Việt-Nam. Không chỉ ở tại quê nhà mà ở khắp nơi hải ngoại, nơi nào có Phật giáo lưu hành đến, là nơi đó hầu hết hàng Phật tử đều biết niệm Phật. Ngày trước Phật giáo ở Nhật Bản cũng có truyền thoại như sau :

- **Mật Tông và Thiên-Thai Tông để cho hàng quý phái.**
 - **Thiền Tông để cho hàng Võ-sĩ đạo.**
 - **Tịnh Độ Tông dành cho hàng bình dân, mà bình dân thì chiếm đa số người trong nước.**
- Do đó, gần như cả nước đều xưng niệm danh hiệu Phật A-DI-ĐÀ.

Trong Kinh Đại Tập, Đức Thế-Tôn đã dạy rằng:

“Trong thời Mật Pháp, ỨC-ỨC người tu hành, ít có ai đắc đạo, chỉ nương theo pháp môn Niệm Phật mà thoát luân hồi”.

Trong Kinh Vô-Lượng Thọ Phật cũng có huyền ký rằng: **“Đời tương lai Kinh Phật diệt hết, Ta dùng lòng từ bi thương xót, riêng lưu trụ Kinh này trong khoảng một trăm năm. Nếu chúng sanh nào gặp Kinh này, tùy ý sở nguyện, đều được đắc đạo”.**

Bởi đời Mật Pháp hiện nay, các Kinh Đại Thừa lần lần ẩn diệt, vì không còn ai giảng dạy và in ấn nữa, ngay cả pháp môn Mật Tông cũng sẽ dần dần không còn người hành trì, chúng sanh căn cơ đã yếu kém, nghiệp dày, lại không có chánh kiến, tánh thì biếng nhác, không tu mà muốn **“thần thông”**, tâm ham ưa cái **“giả tạo”** bề ngoài, cho nên ngoài câu Niệm Phật ra không còn biết pháp môn nào khác để tu trì.

Cũng không biết ai là Minh-sư, tìm ở nơi đâu để chỉ dạy đúng Pháp. Sống trong môi trường (*chánh, tà lẫn lộn*) hiện nay, sớm muộn gì cũng sẽ bị đoạ lạc trong 3 ác đạo (*địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh*), khó mà thoát khỏi.

Vì bởi việc lành thì khó tạo, điều ác thì lại dễ làm.

- Tu hành theo chánh đạo thì khó, còn tu luyện theo tà đạo thì quá dễ dàng.
- Giữ tâm trong sáng thanh tịnh thì quá khó, còn tâm đen tối mang đầy ấp vọng tưởng, thì trong 100 người đều có sẵn đủ 100 người.

Cho nên nếu không tin câu Niệm Phật, không nhất dạ mà chân thật tu hành, tất phải bị luân hồi trong 6 nẻo.

Hiện nay, trên thế giới có rất nhiều chùa hoàng dương Tịnh-Độ, mở Phật thất, mở đạo tràng, mở hội Niệm Phật, mở ban hộ niệm vãng sanh v.v... Song xét ra, số người tham gia đạo tràng Niệm Phật tuy đông nhiều vô số, khắp mọi nơi, mọi nhà, mà số người không rõ mục đích của sự trì niệm cũng chẳng ít, cũng không hiểu tại sao phải niệm Phật, thế nào là Niệm Phật

đúng pháp để bảo đảm được sự vãng sanh.

Đa phần là thấy người khác niệm Phật cũng bắt chước niệm theo, mà hoàn toàn không hiểu thấu và không chủ định. Có những vị niệm Phật nguyện cho tiêu tai khỏi nạn, cầu cho gia đình, con cháu khoẻ mạnh, bình an, học hành giỏi giǎn, công ǎn việc làm may mắn và sở cầu như ý v.v... Người tu Tịnh-Độ mà có tâm nguyện cầu những điều trên thì không được vãng sanh, vì không đúng với bản hoài của Phật.

Dù có người bỏ tất cả duyên đời, đóng cửa trong nhà nhất tâm, chí thành Niệm Phật nhiều cách mấy đi nữa, mà chỉ cầu được vãng sanh Cực Lạc, cũng không hợp với bản hoài của Phật và chưa chắc được vãng sanh !

Tại sao vậy ?

Vì ngoài miệng tuy có Niệm Phật, trong tâm cũng muốn được vãng sanh, nhưng không có đầy đủ 10 cái Hạnh (như đã nêu ở trên). Cho nên dù tu hành cả đời, mà vẫn chưa chứng đạo, nếu còn nghiệp lực, dù nhỏ như tơ hào cũng bị luân hồi trong 6 nẻo.

Nếu như có được vài vị ngộ đạo, hiểu đạo, đọc sách học thuộc lòng không sai một chữ, hoặc văn hay xuống bút thành phú, mở miệng thành thơ v.v... nhưng không thật tâm “giác ngộ” lời Phật, ý Tổ muốn dạy; nên tu hành đôi khi còn trở lại phỉ báng đạo Phật, khinh sư, diệt tổ, trề nhún, chê bai, chấp nhất quá nhiều, chưa chứng đạo đã bị thối-thất tâm, niệm Phật cả đời mà vẫn không phân biệt được đâu chánh đâu tà. Cho nên phải theo nghiệp lực mà chuyển lại kiếp sau, rồi cũng lại tiếp tục “đá vǎn”, lung lạc trong 6 nẻo luân hồi biết chừng nào mới giải thoát được.

Đúng như lời Phật huyền ký :

“Đời mạt pháp ỨC-ỨC người tu hành (niệm Phật, Thiền, tụng Kinh, trì Chú v.v....) song không có ai đắc đạo.”

Hoặc,

“Số người tu hành ngày nay nhiều như lông trâu, mà người chứng đắc ví như sừng thỏ vậy.”

Vì vậy mà chúng ta, đã mang danh là Phật tử (tại gia và xuất gia), cần phải nhất tâm chân thật tu hành cần cầu giải thoát. Một hành giả tu theo pháp môn Tịnh Độ một cách chân chánh, đúng pháp thì cần phải luôn thực hành những điều then chốt sau đây:

1. Bên ngoài thì hành trì cái sự tướng (niệm Phật, trì Chú, tụng Kinh) cho chuyên cần.
2. Bên trong (tâm) cũng phải sửa tánh cho hợp với lời của chư Phật, chư Đại Bồ-Tát, chư Tổ-sư dạy bảo.
3. Phải luôn nhớ tới cái “phát Tâm” Bồ-Đề từ thuở ban đầu mới bước chân vào cửa đạo và cho suốt cả cuộc đời tu tập, đừng có phản ngược lại cái “lập tâm” tốt đẹp cao cả (trên cầu thành Phật, dưới cứu độ chúng sanh) ban đầu của mình.

Nghĩa là :

- Chớ chạy theo hình thức của thế gian.
- Chớ say đắm nẻo lợi danh.
- Chớ chuộng địa vị quyền hành.
- Chớ khoe thông minh tài giỏi.
- Chớ nghe theo lời nịnh-xiêm.

Tổ-sư dạy cho chúng ta :

*“Người chân thật tu hành chớ chạy theo hình thức bề ngoài, mà phải chú trọng vào cái “**Tâm**”. Bởi vì Phật chuộng “**Tâm**” chớ không chuộng “**Tướng**”. Tất cả vạn vật được cấu tạo trên thế gian đều do cái “**Tâm**” (thiện, ác) của chúng-sanh mà thành. “**Siêu, Đọa**” cũng từ nơi cái “**Tâm**” (chánh, tà) mà có”.*

Phật cũng đã nhắc đi nhắc lại hoài **NHỨT THIẾT DUY TÂM TẠO** hoặc **VẠN PHÁP DUY TÂM**.

Có được bao nhiêu người thấu hiểu! ngược lại còn trách mắng Trời, Phật sao không từ bi cứu độ chúng sanh đang trong khổ nạn hiện nay!

- Tại sao không tự trách mắng chính mình ?
- Làm sao biết Trời, Phật, Bồ-Tát không cứu độ chúng sanh?
- Hay tại vì chúng ta suy bụng mình ra bụng chư Phật, Bồ Tát ư !
- Hay tại vì chúng ta không thật tâm tu sửa, không thật tâm thực hành đúng như Pháp ?
- Hay tại vì Tâm của chúng ta quá **ÁC** nên mới chiêu cảm những “**quả**” ác đó?

Đừng để cho lâm vào trong cảnh :

*Thân tuy nương-náu chốn am thiên, mà Tâm cứ mơ tưởng hoài nơi các sự lợi-danh trần thế (sắc, tài, ngũ dục, lục trần) ngày càng tham ái, tham danh, tham tiền, tâm tánh càng nóng giận, càng si-mê, càng sanh nhiều tật đố, quên hết sự “**lập tâm**” trong sạch từ thuở ban đầu mới bước chân vào cửa đạo...*

Vì thế, tuy trên thân còn đang khoác chiếc áo nhà Phật, thọ lãnh cúng dường của “**Đàn-na tín-thí**”, miệng luôn nói “**chúng sanh cần phổ độ**” ! mà càng ngày càng xa cách thêm với đạo, đi sâu vào con đường tội lỗi mà không hề hay biết. Ất sẽ uống phí đi cả một đời xuất gia tu hành khổ nhọc, mà chẳng thu được chút kết quả chi nơi đạo quả vắng sanh giải thoát sanh tử. Đến phút lâm chung hậu quả sẽ ra sao, ai sẽ biết được trước ? cho nên có câu :

Ai hay lên quan mới biết, siêu đọa tới chết mới hay !

Đa số người tu Tịnh-Độ chúng ta cũng có học pháp, có nghe giảng pháp, nhưng chỉ có **NGỘ** (cái lý) mà không có **GIÁC**. Như trong Kinh Lăng-Nghiêm, ngài A Nan vì chúng sanh chúng ta mà thưa lên Phật lời rằng :

*“**Bạch Thế-Tôn, ngay trong khi nghe pháp, con tưởng chừng như mình đã NGỘ. Còn khi đối cảnh thì trở lại thành MÊ, thoát lạnh, thoát nóng, tựa như người bị sốt-rét cách nhật thâm niên. Khi được Phật khai ngộ thì Tâm của con in tuồng như là được giải-thoát, mà đến khi bị nhập vào trong trần lao rồi, thì thấy vẫn còn bị trói buộc y như cũ...**”*

Ngài A Nan có nói thêm :

*“**Bạch Thế-Tôn, nay con mới biết, tuy là có nghe nhiều, hiểu rộng, nhưng nếu không thực hành đúng theo những lời Phật dạy, thì cái nghe, cái hiểu đó cũng đồng như không nghe mà thôi.**”*

Thử hỏi, những người có nghe Pháp, hiểu Pháp mà không thực hành được, thì cũng như là không nghe. Huống hồ chỉ những kẻ chưa từng nghe giảng Pháp, chưa từng được học Pháp, thì còn tệ hại đến như thế nào?

Cho nên, việc tu hành của chúng ta rất dễ bị chùng bước, 1 ngày tu, nhưng tới 9, 10 ngày không tu. Hễ được nhắc thì ngồi tu được một chút, còn không được nhắc nhở thì thân và tâm suốt ngày, tháng chạy đi 4 phương 8 hướng. Chúng ta cần phải siêng gần gũi với Minh-sư, bạn đạo, để được sách tấn, nhắc nhở. Được Minh-sư chỉ dạy cho “**chánh pháp**”, để biết mình làm

sai mà sửa, rồi nương theo đó lập tâm dũng mãnh tu hành đúng như lời Phật, ý Tổ muốn dạy.

Bởi vì các bậc Thánh Nhân một khi đã “Ngộ” rồi thì họ sẽ “Giác”.

Còn phàm phu chúng ta, tuy có nghe Pháp (*cái lý*) thật nhiều, có hiểu (*ngộ cái LÝ*), nhưng không có thường nhớ (*cái SỰ*), không có thường “**tu duy**” bao nhiêu, lại không thực hành đúng y như Pháp, thì sẽ không có “**giác**” được (*tức là không đạt được quả chứng đắc*).

Giờ chúng ta quán lại cái TÂM của mình – qua lời Phật dạy, mình sẽ tự thấy biết rõ rằng:

Cái “**thiện**” và cái “**ác**” trong phàm tâm của mình đều có đủ. Cái tâm ác gồm có **30 món** (*tùy phiền-não*). Cái tâm thiện chỉ có **11 món** (*thiện tâm-sở*).

Chúng ta đã thấy rõ ràng – cái tâm xấu ác nó nhiều gấp 2, 3 lần cái tâm thiện của mình. Cho nên khi mình làm những điều xấu ác, thì rất tinh tấn dũng mãnh làm, còn khi làm những việc thiện thì yếu ớt và sợ sệt.

Trong luận, Tổ sư có dạy rằng :

- Người thế gian trong lúc làm tội, thì ôm lòng độc ác, mạnh mẽ, nóng nảy (*dữ tợn*), giận hờn, gắt gao, nếu như giận tức một người nào thì tâm quyết muốn cho người ấy chết.
- Còn ghét người nào, thì đầu cho người đó có làm lành tốt cho cách mấy cũng không ưa nhìn.
- Còn nếu hủy báng một người nào, thì nói những lời ác độc, đâm thọc sau lưng, rỉ tai nhau để cô lập người ta, ép buộc người ta phải thối chí mà bỏ đạo thì họ mới vui lòng.
- Nếu đánh một người nào, thì quyết khiến cho người ấy đau đớn thấu trời thấu đất.
- Khi giận tức tàn bạo, thì bất kể tôn ty, thượng hạ, dùng lời xấu xa mắng nhiếc đủ điều, có khi la lớn như sấm dậy, mặt mắt như đỏ lửa.
- Nếu như có làm mất sự lợi dưỡng, hoặc không còn làm vừa lòng nữa, thì làm đủ mọi cách để “**ếm hại**” cho cả gia đình người ta phải sống trong cảnh khổ nạn, bị khủng khiếp đủ loại (*hiện nay việc này đã, đang xảy ra khắp nơi, nhiều không kể xiết*).
- Còn khi làm phước, làm lành, thì thiện tâm (*ý*) rất là sợ sệt, bạc nhược, yếu hèn.
- Lúc đầu thì muốn làm công quả cho nhiều, đi nhiều chùa, tu hành siêng năng, nghe giảng Kinh Pháp thật nhiều, sau đó dần dần giảm ít lại, rồi từ từ sợ tu, sợ học Pháp, nhất là sợ đến những nơi có trì Chú của Phật gia.
- Lúc đầu thì muốn thành Phật, thành Tổ ngay. Rồi sau đó lại thả lỏng, buông trôi. Tâm đã không chí quyết làm thiện, tu hành, rồi ngày tháng trôi qua, lần lượt tới lui cho đến khi quên mất việc thiện, việc tu hành, có khi vì danh lợi, tiền của mà thẳng tay làm tất cả điều ác, như là :
 - (*Pha thuốc “**hóa học**” cực độc để trồng rau trái, nuôi súc vật để bán, làm thức ăn giả. Kế đến dùng đủ loại “**tà thuật tinh vi**”, mà mắt phàm phu không thể thấy biết được, tâm phàm phu không thể cảm nhận được, đó là những loại giết người không thấy máu*).

Như vậy nếu chúng ta đem cái nhân làm Phước, làm Thiện, tu hành yếu kém ấy để mong cầu tránh được quả báo ác mãnh liệt kiên cường kia, thì ắt nhiên là không thể được.

Hoặc là đem cái tâm “**xấu ác, sân giận**” kia mà tu hành, lễ bái, tụng Kinh, niệm Phật, nghe pháp, làm việc lành, cùng với cái Tâm “**yếu đuối không mãnh liệt**” của mình đang có mà cầu được vãng sanh về Cực Lạc, thì chắc chắn là không đạt được kết quả.

Nói tóm lại, người tu trong thời buổi hiện nay, mà có tâm “**tham làm ác**” thì nhiều vô số,

còn người có thiện tâm, thiện chí thật sự muốn cầu vãng sanh giải thoát thì thật là ít ỏi.

- e. Người mà giữ được cái tâm bền vững, không thối chuyển trước mọi hoàn cảnh (nghèo, khổ, chịu nhịn, chịu nhục, chịu đánh, chịu đập, chịu bao điều oan-ức v.v...), vẫn can cường tiến bước, thì thật là hiếm hoi.

Tổ-sư dạy rằng :

“Ngặt vì nổi lòng người tuy dễ tinh tấn, song cũng dễ thối lui. Khi có người khuyên bảo, thì đồng mãnh siêng năng. Lúc gặp việc chi chướng ngại, lại giải đãi, ngã theo hướng khác liền”.

Có Phật tử hỏi Bảo-Đặng :

- *Làm sao giữ tâm mình không bị thối chuyển, niệm Phật luôn được nhất tâm ?*
- *Phương cách Hộ-Niệm đúng pháp như thế nào mới hợp với người thời nay ?*

ĐÁP :

Như trên đã có nói, muốn giữ được cái tâm **“thiện”** kiên cố.

1. **Phải xa bạn ác, không chạy theo hình tướng bề ngoài, không mong cầu lợi danh, không nghe theo những lời “nịnh xiểm” trên đầu môi chót lưỡi, đâm thọc 2 chiều, nói lời xấu ác sau lưng người (tốt) mà có ơn rất lớn đối với mình (phải biết ơn và biết báo ơn).**

Người xưa thường có câu :

“Người hiền thì không nói ra lời ác, mà đã nói ra lời xấu ác rồi thì là người không hiền !”

2. **Phải biết lỗi trước, biết sám hối, biết chừa bỏ những lỗi lầm, sai trái gây ra từ nơi thân, khẩu, ý.**
3. **Phải chắc dạ, chân thật nghe lời Minh-sư chỉ dạy, đúng y như Pháp mà nhất tâm tu tập. Đừng bao giờ bỏ lời Thầy mà lấy lời bạn.**
4. **Y theo lời Phật dạy :**

“Người tu hành, làm Phật sự chân chánh, khuyến dắt người tu niệm, thì luôn-luôn là kẻ thù của Ma và của những người tà ác”.

(Bởi vì, hễ mình càng khuyến-kích người tu niệm bao nhiêu, tức là chống đối với Ma, Tà bấy nhiêu. Vì người nào cũng y theo mình mà tu tập sẽ được sanh về cõi Trời, cõi Phật hết, thì thế giới Ma nó phải trống rỗng. Còn tồn hữu ác đảng càng ngày nó càng mất bạn, cho nên Ma (chết) xui khiến cho cái phần dương ma (tức là tồn hữu, ác đảng, người có tâm xấu ác) nó thù ghét mình).

Trong Kinh Đại Bảo-Tích Phật có dạy :

“Làm việc Phật sự chân chánh là tranh loạn với thế gian”.

Trong Kinh Pháp Cú cũng dạy :

“Như một ngọn núi to đứng giữa con giông tố, người chân chánh an nhiên giữa tiếng thị phi”.

Cho nên, muốn niệm Phật được nhất tâm:

*Phải buông xả việc đời,
Chi phải mà chi quấy,
Chẳng hèn cũng chẳng cao,
Việc đúng phải cùng sai,
Giận hờn thêm một dạ,
Thương ghét chẳng để lòng,*

*Phải chuyên tâm trì chú.
Tinh tấn tu sửa tánh,
Bền chặt một câu Phật,
Cực Lạc về được ngay.*

Cho dù người tu có bị sai lạc, nhưng cái Đạo lúc nào cũng là con đường sáng tỏ, soi sáng cho chúng ta bước lên những nấc thang tốt đẹp hơn cho chính bản thân mình. Vì vậy chúng ta cần phải sáng suốt nhận định nội tâm của mình, đừng để cho cái buồn, cái nản, cái chán, cái khổ, sự thất vọng vì mong cầu không được, bất mãn, hoặc làm cho mình thối tâm tu hành.

Nói đến đây, xin ghi lại lời của Bồ Tát dạy cho Bảo Đăng lúc trước là :

*“**Tâm chúng sanh quá vọng động, kết quả của một cuộc biến động rất lớn, rất lớn! Đời người thật là hạn hẹp, thời gian không được bao lâu, chúng sanh thì lại có quá nhiều mong cầu, thời gian không đủ để thoả mãn những mong cầu của mình. Thật ra vì chúng sanh không suy nghĩ thấu đáo, để sử dụng thời giờ của mình trong những điều vừa ích lợi, vừa cần thiết, không biết lúc nào đủ...***

Chúng sanh có lòng tham quá lớn, “muốn” gom hết tất cả vào trong tay của mình, chính vì vậy nên không thể nhận định được điều gì nên giữ, điều gì không nên giữ. Rồi thời gian cứ lần lượt trôi qua, thân tâm càng ngày càng yếu đi, đến giờ phút lâm chung, thoạt nhìn lại, thấy mình trắng tay, không giữ được bất kỳ cái gì cả.

Vì những gì mình đang có, đang giữ, đã không chịu giữ, mà lại buông trôi đi. Còn những cái không đáng giữ, thì cứ nắm chặt trong tay. Nhưng hồi ơi, những gì không giữ được, giờ phút cuối tự nó tan biến trong tay. Do đó, khi nhìn lại, hoàn toàn trắng tay, không nắm giữ được bất kỳ một cái gì hết.

Sống, phải biết chọn lựa cho đúng phép, phải biết lựa những gì đáng giữ, và nên bỏ những gì không đáng giữ. Đừng quá tham lam mà “ôm” hết tất cả mọi việc, mọi điều vào trong người mình, thì đến giờ phút cuối, nhìn lại mình không ôm được gì cả, chỉ là khoảng hư không mà thôi”.

Cho nên, đa phần người “**tu**” hay bị vấp ngã trên con đường tu tập của mình. Ban đầu mới học đạo rất siêng cần, thiếu dục tri túc (*ít muốn, biết đủ*), sau rồi sự tham cầu nổi lên lớn, dần dần biếng lười sự tu tập, nên bị 30 món tùy phiền não khảo đảo (*nó biến ra thành Nội ma*). Mà hễ bên trong (*tâm*) bị Nội khảo rồi, thì mấy ông Ma bên ngoài mới thừa cơ hội tiếp tay vô liền (*người xuất gia hay tại gia cũng đều bị vấp phải*) mà họ không ý thức được. Đây gọi là “**nội ứng, ngoại hiệp**”.

Còn nếu như trong tâm mình trước sau như một, luôn giữ một lòng thanh tịnh, bất chấp tiếng thị phi, thì cái ngoại Ma bên ngoài không có kẽ hở nào để xâm nhập, thì làm gì bị khảo đảo.

Vì thế chúng ta cần nên biết: **Nội bất “ứng” thì ngoại bất “hiệp.”**

Nếu có được cái Tâm kể trên, thì tạm gọi là tâm “**trong sáng.**”

Cho nên :

*Việc đời thấy vậy thì hay vậy,
Đóng cửa cài then chẳng dám nghe.
Ai khôn thì nhờ,*

*Ai đại thì sa (đọa).
 Đêm nằm thấy Phật Thích-Ca,
 Không tu sẽ thấy quý, ma hiện tiên.
 Trì Chú rồi thấy hiển linh,
 Đánh cho một cái quý tinh mất liền.
 Giặt mình tỉnh dậy thấy không,
 Từ đây con sẽ gắng công tu trì.
 Ba chữ vồn-vẹn tổng trì.
 (là **Um brum hùm**).*

HỎI:

Thế nào là NIỆM PHẬT đúng pháp, để bảo đảm được vãng sanh ?

ĐÁP:

Quý vị đã từng nghe giảng nhiều về Pháp môn Niệm Phật rồi cũng đã và đang niệm danh hiệu Phật. Có người niệm Phật mỗi ngày 3, 4 thời khoá. Có vị đi đứng không rời câu Phật danh. Có vị nhập thất 1, 2 hoặc 3 tháng chỉ chuyên niệm Phật. Thật là quý vô cùng! Song kiểm kê lại cho thật kỹ về “**tâm tánh**” của người niệm Phật hiện nay, thì cũng vẫn chưa đủ điểm để vào được “**Trạm chờ vãng sanh**”, thì nói chi vô được “**Phật trường của đức A-DI-ĐÀ**” ư ! Số người tham dự niệm Phật thì đông vô kể số, nhưng có mấy người được Bồ-Tát tuyển chọn?

Bảo-Đăng xin lần lượt giải ra hầu giúp cho Phật tử đang tu Tịnh-Độ được tỏ tường hơn, để bảo đảm cho việc vãng sanh của mình:

Bắt đầu năm 1985, Bảo-Đăng may mắn được Thầy Bốn sư Thích Hải-Quang là Vô-Niệm Tăng chỉ dạy cho phương cách **Mật-Tịnh** song tu, nên mới hiểu ra rằng :

1. **Cái thân Người thì khó được,**
2. **Còn Tịnh-Độ thì dễ tới !**

Tại sao thân người khó được ?

Bởi vì nếu mình muốn được cái thân người, thì phải giữ gìn 5 giới căn bản. Còn như không giữ được 5 giới thì đã giết mất cái thân người rồi. Huống chi bây giờ chúng ta đang sống trong thời kỳ “**tháp tự kiên cố**” và “**đấu tranh kiên cố**”. Tâm của con người ngày càng ác độc, sân-si, thì khó mà giữ trọn được 5 giới.

Lại cũng thường hay chấp trước, kiêu-căng, ngã mạn, khinh sư, diệt tổ, chẳng chịu tu sửa (thân tâm).

Chánh nói tà, tà nói chánh, không phân biệt được rõ ràng đâu chánh, đâu tà, tâm trí thường điên đảo. Cho nên nhiều người TU, nhưng đa số bị đoạ lạc trong 3 ác đạo, ít có ai được vãng sanh Cực-Lạc.

Vì thế Tổ-sư đã nói :

- **Thân người khó được** (vì khó giữ được 5 giới),
- **Chánh pháp càng khó được nghe** (vì tâm không chánh, nên khó được nghe chánh pháp của nhà Phật).
- **Minh-sư khó gặp** (trong thời mạt pháp hiện nay, tâm chúng sanh ngày càng hiểm ác, khó giáo hóa, lại tham cầu cái giả tướng, cho nên Minh-sư, Tổ-sư đều ẩn-dật và lần lượt viên tịch hết cả. Vì tâm người thời nay thường bất chánh, nên khó mà gặp được Minh-sư. Mà nếu may mắn có gặp và được diện kiến

Bồ-Tát, Tổ-sư, Minh-sư đi nữa, thì họ cũng không nhận diện ra, mà còn trề nhún, khinh rẻ nữa).

- **Còn nói Tịnh-Độ dễ tới là như thế này:**

Trong Kinh Vô Lượng Thọ có dạy :

“Dầu cho kẻ phạm tội ngũ nghịch, thập ác, đáng đọa vào địa ngục A-Tỳ, đến khi sắp chết, tướng địa ngục hiện ra – mà chân thật, chí thành, đông mãnh, dốc hết tâm thức ra mà Sám hối, rồi Niệm Phật từ 10 câu đến 100 câu (và niệm đến khi không còn vọng tưởng), cũng được vãng sanh”.

Giả sử như một người chưa chắc gì giữ 5 giới được trọn vẹn (có nghĩa là : có thể phạm 1 giới, 2 hoặc 3 giới không chừng).

Nhưng đối với người đó, nghe được danh hiệu của Phật A-DI-ĐÀ, rồi hết lòng **“tin”** tướng, **buông bỏ muôn duyên, quyết một lòng xưng niệm danh hiệu của Phật A-DI-ĐÀ không thối chuyển và “nguyện tha thiết”** mong cầu được vãng-sanh Cực-Lạc.

Dù cho người đó có phạm đủ 5 giới, gây ra nhiều tội nghiệp, mà biết thành tâm SÁM-HỐI thì Phật cũng cứu. Đến giờ lâm-chung được Tây-Phương Thánh Chúng, mỗi vị đều dùng sức hạnh nguyện của mình hiện thân đến chỗ của người đó dìu dắt tiếp dẫn. Thì người đó dù cho tội nghiệp chưa trừ hết, cũng mang luôn các nghiệp còn thừa lại của mình mà sanh về Cực-Lạc quốc (vì một khi được vãng sanh rồi thì tất cả oán nghiệp còn thừa lại đó đều được tiêu trừ hết, những oan gia, trái chủ cũng được nhẹ nhàng mà siêu thoát). Đó là cái ưu điểm tối thượng nhất của sự VẮNG SANH vậy. Nên có câu **“nhất nhân thành đạo cứu huyền thắng”** (nghĩa là một người tu thành đạo, thì ông bà tổ tiên và cha mẹ 7 đời đều được siêu thăng). Người được vãng sanh cũng y như thế, giúp cho tất cả những oan gia, oán nghiệp đều được hóa giải. Cứu độ được thần thức của mình ra khỏi địa ngục, hết làm quỷ, thoát kiếp súc sanh và được siêu thăng về cõi lành. Đó là **“ĐỐI NGHIỆP VẮNG SANH”** vậy.

Huống chi có người suốt đời làm lành (không thị phi, không nhân, ngã, không sân hận, không tham cầu), chay miệng, chay lòng, giữ giới, niệm Phật, phát lòng Bồ-Đề, giữ Tín, Nguyện sâu mà không được vãng sanh sao ?

Vả lại, nếu niệm Phật với cái tâm **“trong sáng”** đó, thì một câu A-DI-ĐÀ PHẬT cũng tiêu được tội trong 80 ức kiếp sanh tử. Hơn nữa nếu giữ được tâm không **“tán loạn”** (là nhất tâm không có vọng niệm xen vào mỗi khi niệm Phật) thì dù chỉ 10 niệm cũng được vãng-sanh.

Cho nên Tịnh Độ dễ sanh về là như vậy!

Chúng ta thấy pháp môn Tịnh Độ là một pháp môn tu rất thẳng tắt, thiết-thực, giúp người hành trì đạt được sở nguyện vãng-sanh trong một kiếp người để rồi có thể tu thành Phật ở tương lai, cứu độ vô số chúng-sanh. Pháp môn tu thù thắng như vậy, thế mà ít ai chịu tin nhận để tu theo, thì thật uổng cho một kiếp làm người sanh ra trên dương thế...!

Cũng vì thấy được sự lợi ích to lớn của pháp môn Tịnh Độ mà Bảo-Đăng luôn giữ **“TÍN, NGUYỆN, HẠNH”** niệm Phật, trì Chú, dốc hết tâm thành mà làm Phật sự suốt 35 năm, giúp người người có đủ phương tiện để tu hành, cầu sanh Cực Lạc, cương quyết không tạp tu (nay tụng Kinh này, mai tụng Kinh khác, hoặc nay tu theo pháp môn này, mai tu theo pháp môn khác v.v..

Đến năm 1992, Bảo-Đăng nhận được bức thư, có bài THẬP NHỊ DANH NHƯ-LAI LỄ SÁM DIỆT TỘI và các bài Chú của Sư-Tổ Đại-Ninh THÍCH THIỀN-TÂM gởi qua cho cháu ruột là Thầy bốn-sư Thích Hải-Quang, Ngài có dạy rằng:

“Ngày xưa tâm tánh con người đa phần hiền lành, thật thà, chất phác, nên chư Tổ-sư đã dạy rằng :

- Chỉ nên chuyên nhất niệm một câu Phật (mà không niệm tạp) mới bảo đảm được vãng sanh.

Nhưng, trong thời mạt pháp hiện nay, tâm tánh con người quá nhiều vọng động, ngày càng ác hiểm, tham chấp lợi danh, sân si lẫy lừng, lại còn tiếp tay với Quỷ, thú tinh giết hại người tu hành chân chánh, tự mình lấp con đường về cõi Người và cõi Cực-Lạc.

Vì lòng từ-bi thương Phật tử đang sống trong Ma nạn đầy đầy khắp nơi, nên Ta đã soạn ra nhiều loại “Thần Chú”, hầu giúp cho người tu đang niệm Phật được an lành, không bị khảo đảo (của ma nạn, của tà nhân) trên con đường giải thoát còn đầy chông gai và ác hiểm”.

Từ đó, trên Thầy Bốn-sư THÍCH HẢI-QUANG, dưới hàng pháp quyến đệ tử, thêm phần “Sám hối” cho mỗi khóa tu (giúp gột rửa những lỗi lầm đã gây tạo do Thân, Khẩu, Ý) và kiêm thêm phần “Trì Chú” nhiều hơn để bảo hộ thân tâm không bị “nội ma, ngoại ma” khảo-đảo, mà mất đi Phật tánh. Nhờ biết về sự lợi-ích và công-năng của việc Trì Chú mà Pháp-Hoa Tự từ đó hoàng dương pháp môn Mật-Tĩnh (Mật Tông, Tịnh Độ song tu), hầu giúp những người hữu duyên biết cách tu đúng pháp mà được yên ổn trên con đường tu tập.

Cho nên trong cuốn **Thập Nhị Danh Lễ Sám** sau này, có phổ cập thêm phần chỉ dẫn phương cách Ấn Chú đúng pháp cho Phật tử khắp nơi có duyên biết đến để tu tập.

Hai chữ **MẬT-TỊNH** trên có hàm ý là :

- Người tu phải **TRÌ CHÚ** (Mật) trước, rồi **NIỆM PHẬT** (Tịnh) sau.
- Phải tạo ra cái **LỰC** trước (để giúp cho thân tâm nhẹ nhàng, khẩu thanh tịnh, ý trong sáng, khiết giới trước để khỏi bị phá), khi **NIỆM PHẬT** thì mới trọn vẹn công đức, cái **LỰC** đó mới đưa chúng ta vãng sanh được.

Vậy mới đúng pháp tu tập của Tổ-Sư chỉ dạy.

Cho nên,

Công năng của Thần Chú diệu dụng không thể nghĩ bàn. Một khi trì Chú đến mức “**nhập tâm**” rồi, thì sẽ phát ra được một **TÂM LỰC** thật “**trong sáng**.” Từ nơi cái tâm “**trong sáng**” đó, mới bắt đầu chuyển sang Niệm Phật, công năng niệm Phật sẽ tự phát ra một “**thần lực**” tương ứng với “**thần lực**” của Chú, mới có khả năng đưa chúng sanh ra khỏi 6 nẻo luân hồi, mới cứu độ được mình và “**hộ niệm**” cứu độ cho người khác và cứu độ cho tất cả vong linh cũng đều được siêu thoát một cách dễ dàng.

Vì muốn cứu độ cho vong linh (người chết) phải có “**Oai Đức thần**” của Phật.

ĐỨC TRỌNG QUÝ THẦN KINH.

(Nghĩa là người có đầy đủ cái OAI (của thần Chú), cái ĐỨC TÂM lớn, thì Quỷ, Thần cũng phải kinh hồn, nể sợ).

Người có đầy đủ “**Oai Đức**”, đầy đủ “**Tâm lực, Thần lực, Trí lực**” và có “**kinh nghiệm**” mới biết dùng thiện xảo phương tiện cho mọi hoàn cảnh.

Nghiệp lực của mỗi người đều khác nhau; có người gieo nghiệp nhẹ trong quá khứ. Cuộc sống của kiếp này cũng không tạo điều gì ác, lại còn biết Niệm Phật tu hành, và biết gần gũi với Minh-sư, thiện hữu, cho nên phút lâm chung sẽ không gặp trở ngại, có thể hộ niệm bằng câu Phật hiệu được, không cần thiết phải Trì Chú.

Còn nếu như gặp những người nghiệp quá nặng nề, kiếp này lại còn tạo thêm nhiều điều xấu ác, giao kết với tổn hữu ác đảng, bất hiếu với cha mẹ v.v... chưa hề biết niệm Phật là gì, lại còn bị thêm **“vong ma”** dựa nhập nữa, thì không thể thuần niệm Phật cho họ nghe được (vì họ chưa từng kết duyên với Tịnh Độ), không thể giúp cho tâm thần họ trong sáng được, nên cần phải Sám hối và Trì Chú trước để giúp gột rửa bớt tội lỗi của họ.

Cho nên, có nhiều người đi theo phụ hộ niệm thấy Bảo Đăng thường **Sám hối** và **Trì Chú** trước để giúp cho tâm thần họ (người sắp lâm chung) được trong sáng, nhẹ nhàng, tiêu bớt tội nghiệp, chịu buông bỏ mọi ràng buộc, hận thù, rồi mới **niệm Phật hộ niệm** tiếp dẫn, là như vậy.

Đa phần người Niệm Phật cầu về Cực-Lạc, mà lại không biết rõ **“tại sao phải cầu về Cực Lạc”** mà không cầu về cõi của những Đức Phật khác, niệm Phật A-Di-Đà mà không niệm các Đức Phật khác?

Ở Cực-Lạc có gì vui hơn ở cõi Trần không ?

Nghĩa là tuy ngoài miệng niệm Phật, nhưng trong tâm vẫn mãi ôm-ấp những cái vui hiện có ở cõi này, không muốn xả bỏ! Cho nên trong tâm thức của những người đang niệm Phật đó, khi sắp lâm-chung, sẽ không tha thiết muốn về Cực Lạc !

Vậy, nếu ban hộ niệm ngồi suốt ngày niệm Phật, cầu giùm cho người này vãng-sanh, họ có được vãng-sanh không ? Họ có được **Thánh Chúng** (ở Cực Lạc) tới rước không ?

Người tu Tịnh Độ cần phải hiểu thêm rằng :

1. Những người đang niệm Phật phải có **“nguyện lực”** lớn mạnh, có đầy đủ **“Tín, Nguyện, Hạnh”** và phải có được **“tứ vô-lượng Tâm”** (từ, bi, hỷ, xả) rất lớn.
2. Lại chán ngán con người (sao quá gian ác), chán con, chán cháu (bất hiếu, vô đạo), cuộc sống con người ngày càng mất hết **“Thánh đạo”**. Trong tâm hành giả không còn muốn trở lại cõi ngũ trược này nữa, chỉ còn một cái Tâm cực mạnh tha thiết muốn sanh về cõi Cực-Lạc, nên ngày đêm chí tâm niệm Phật bất kể đến thế sự (nhà cửa, tiền của, cháu con, việc vừa ý hay không vừa ý, việc phải cùng sai v.v...). Khi lâm chung mới được Tây Phương Tam Thánh tới tiếp dẫn vãng sanh về cõi Cực-Lạc.
3. Còn những người niệm Phật lai-rai (sáng tu, chiều đi khắp xứ thị phi, lại có tâm tham, chấp nê, chấp ngã, phải quấy, thấp cao, đào xới lỗi người, sân si lấy lòng, chỉi mắng người không tiếc lời), miệng niệm Phật mà Tâm tán loạn. Khi lâm chung may mắn được hộ niệm đúng pháp về tới Cực Lạc, liệu người đó có chịu vô Cực-lạc không, hay còn nhớ vợ, nhớ chồng, nhớ con cháu, nhớ thị phi, và nhớ cõi trần đầy trụy lạc ưa thích... mà lén tuột xuống cõi trần lại ?
4. Những người niệm Phật mà có những cái Tâm **“nghe ngợ”** về pháp môn Tịnh Độ, lại còn nghe ngợ pháp này đúng, pháp kia sai, nhất là phỉ báng pháp môn Mật-tông v.v... nên không mấy tha thiết nguyện cầu vãng sanh; nhưng nhờ gần gũi với Thiện hữu, phút lâm chung được hộ Niệm, người này chỉ được về cõi Trời mà thôi.
5. Nếu như may mắn nữa, thì chỉ được tới biên địa. (nghĩa là chưa vô được chánh quốc, còn ở ngoài biên giới của Cực-Lạc, mỗi ngày có Bồ-Tát ra thuyết pháp, chỉ dẫn Niệm Phật như vậy 500 năm, nếu cái tâm vẫn không đủ nguyện lực vãng-sanh, sẽ trở xuống cõi Ta-Bà, lặn ngụp trong 6 nẻo luân hồi trở lại để trả nghiệp).

Để chứng minh cho điều này, Bảo-Đăng xin kể ra đây một chuyện hiển linh khó tin nhưng có thật:

Thời gian gần đây, Bảo-Đăng có hộ niệm cho một vài Phật tử được vãng-sanh. Trong số đó có một người mà Bảo Đăng chưa chắc-chắn là người ấy được về Cực-Lạc hay không? Như thông lệ, sau khi tu xong, Bảo-Đăng có cầu lên đức mẹ hiền Quán Thế Âm Bồ-Tát, xin Ngài cho biết người này có thật được về Cực Lạc chưa, hay còn ở cõi này ?

(Phụ giải :

Chắc quý Phật tử thắc mắc, tại sao Bảo-Đăng thường hay cầu lên Đức QUÁN THẾ-ÂM Bồ-Tát và luôn được “**cảm ứng**” với Ngài. Chắc quý-vị đã có đọc qua quyển Hồi-Ký Phật Sự rồi, cũng biết lúc Bảo-Đăng được 6 tuổi, cha ở tù oan, mẹ vì uất-ức mà chết sớm (mới vừa sanh nở chưa được 2 tháng), bỏ lại 5 đứa con còn nhỏ dại. Lúc đó ở vùng quê thật xa chợ làng, hàng xóm đều ở cách nhau rất xa, chỉ còn một thân một mình (6 tuổi) đã thay quyền mẹ cha mà chăm sóc mấy đứa em. Đứa nhỏ nhất chưa được 2 tháng.

Hàng đêm mỗi khi bóng tối kéo đến dày đặc. Vừa sợ ma, vừa sợ bóng tối đen kịt, ánh đèn dầu loe loét, ngã nghiêng theo luồng gió thổi qua khe vách, tiếng gì đó “**rát**” lên từng hồi giống như ma kêu, quý hứ, nghe mà rợn người, càng làm cho hãi hùng, khiếp sợ...với đôi tay nhỏ, gầy của một bé gái lên 6 tuổi, đang rộng ra ôm lấy mấy em chui vô góc giường vừa sợ...vừa run...vừa kêu mẹ...oi! mẹ... oi! trong lòng mong cho mau sáng. Bất đầu tối đó, hàng đêm bé gái thường thấy người đàn bà áo trắng đến trong mơ vỗ về, an ủi và dạy dỗ cho bé những điều hay lẽ thật.

Thành thói quen, kể có cái gì thắc mắc, không ổn, đều khởi tâm tha thiết cầu đến mẹ hiền, là ngài hiển linh giải tỏ liền.

Đến khi được về ở chung am thất với 2 Sư Bà (là bà nội thứ sáu và bà nội thứ bảy), mới biết mẹ hiền áo trắng đến mỗi đêm trong mơ thật giống hình Đức Quán Thế Âm Bồ Tát.

Sau khi lập gia đình qua tới Mỹ (trước năm 1975), cũng lại một thân một mình, không giao kết bạn bè chi cả, mỗi khi gặp nạn, hay bệnh hoạn, đều tha thiết cầu nguyện đến đức QUÁN THẾ ÂM Bồ-Tát, Ngài vẫn thường xuyên đến chỉ dạy và giải nạn cho.

Đến khi phát tâm thành lập ngôi Pháp-Hoa Tự (vào năm 1985), gặp phải biết bao điều gian khổ, khó khăn và cô đơn nhất khi phải sửa lại toàn diện ngôi chùa mục-nát mà không có Thầy đứng ra chỉ dẫn chi cả (vì Thầy đã đi xa nhập thất “**kín**”, ẩn tu suốt 3 năm không ai được liên lạc).

Cho nên một thân một mình tự thiết kế và sửa toàn diện ngôi chùa, tự thân về VN (1993) thỉnh 9 tượng Phật, chỉ biết cầu đến Bồ Tát chỉ dạy mà thôi và luôn được Ngài cứu giải cho Bảo-Đăng rất nhiều nạn tai, mọi việc sửa chùa đều được sở cầu như ý, hoàn tất mỹ mãn (mà không thiếu nợ nhà Bank, không bán vé số, không bán cơm chay để gây quỹ, không tổ chức làm một việc gì, không hề vay tiền một Phật tử nào cả, cũng không có ai đến phụ giúp quét dọn hoặc mang đến cho một chén cơm, hay một chén chè hoặc cúng dường trong lúc sửa chùa). Vì vậy mà Bảo-Đăng chỉ tin nơi Đức Mẹ hiền Quán Thế-Âm, ngoài ra không dám tin tưởng vào một ai khác cả).

Đêm đó, Bảo-Đăng mơ thấy mình đi tới Nam Hải gặp Đức Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, trong lòng đang mừng-mừng tủi tủi như lâu ngày được trở về thăm nhà, thăm mẹ vậy, có hỏi Ngài về việc hộ niệm cho một người mới đây, Bồ-Tát rầy và dạy rất nhiều rằng:

“Người tưởng Cực-Lạc dễ về lắm sao! Người đi hộ niệm giúp người ta vãng-sanh, nhưng đâu phải ai niệm Phật cũng đều có tâm “tha thiết” cầu sanh về Cực-Lạc đâu ! Cõi Cực-Lạc không phải ai muốn vô, muốn ra tùy tiện được ! Người có biết rằng, trong số người mà được người hộ niệm, có một người đã được vô Cực-Lạc rồi nhưng tự tay mở cửa để xuống lại cõi trần này không?”

Bảo-Đăng chưa hiểu nên cúi lạy, hỏi ngay rằng:

“Bạch Bồ-Tát, nếu như trong tâm người đó vẫn còn vương vấn, bịn-rịn, hoặc nghiệp lực lôi kéo, thì không thể nào vãng-sanh được cả. Tại sao người này được vãng-sanh rồi mà còn muốn trở xuống ? Cúi xin Bồ-Tát dạy cho con hiểu.”

Bồ-Tát dạy rằng :

“Đáng lý ra người này chưa đủ hạnh, chưa đủ công đức và chưa đủ nguyện lực để được về đâu. Nhưng vì tâm của người chí thành, lại chuyên trì Chú khi hộ-niệm, nên Thần lực của người đã phát ra hào quang quá sáng, và người còn dặn-dò họ rằng:

“Khi nào thấy ánh sáng chiếu đến là đi theo ánh sáng đó nghe” ! Có đúng vậy không ?”

Bảo Đăng cúi đầu thưa khế: - Dạ đúng

Bồ Tát nói tiếp:

-Nên khi người đó thấy hào quang sáng chói, chỉ biết theo ánh sáng đó mà đi thôi, chứ họ không có “tự lực” đi được. Họ lại không có “nguyện lực” cầu vãng-sanh, cũng không có “tâm lực” để được sanh về Cực-Lạc chi cả. Cho nên họ không được Thánh Chúng đến tiếp-dẫn!

Khi tới Cực-Lạc họ không được vào chánh quốc, vì không đủ điều kiện để được vào “Liên-Trì Hải-Hội, nhập Liên Hoa” (tức nhập vào trong 9 phẩm sen). Cho nên, đa phần đều phải ở “biên địa” (bên ngoài cửa Cực-Lạc) để Niệm Phật tiếp cho đầy đủ công đức. Riêng người này vẫn còn nhớ cha mẹ, nhớ chồng con, tâm lại không “tha thiết” niệm Phật, không hiểu pháp môn Tịnh Độ là gì cả, nên đã tự mở cửa Cực-Lạc mà trở xuống lại cõi này. Mai này phải tiếp tục đi đâu thai lại, tiếp tục trả nghiệp...!

Bảo Đăng tiếp lời Ngài:

-Nghe Bồ Tát nói đến đây, con mới nhớ lại rõ là, sau khi con kiểm lại lần cuối thì mới nhận thấy hơi nóng còn nằm giữa trán và đánh đầu. Nhưng vì đã 2, 3 giờ sáng rồi, họ phải đem xác đi đến nhà quàn. Trên đường về nhà con cứ buâng khuâng trong lòng, và cứ nghi vấn hoài, con có than với mấy huynh đệ đi theo hộ niệm, mấy em đó cũng an ủi con : - Thôi cô, đó cũng là duyên nghiệp của bác ấy thôi, cô đã làm hết sức mình rồi.

Con có trình bạch lên Thầy bốn sư, Thầy dạy rằng :

“-Khi cái xác chưa có thiêu, vẫn còn hộ niệm được, Bảo Đăng từ bi nên hộ niệm tiếp đi, giúp cho người này vô chánh quốc thì mới ổn đó”.

Đến ngày liệm, con tiếp tục hộ niệm thêm 3 tiếng nữa, trong lúc trì Chú, con thấy mình đứng trước cửa cổng Cực Lạc, thấy người đó đang ngồi có một mình ở ngoài cổng rào. Con nắm tay dẫn đi đến tận cổng rào, mở cửa cổng, con đẩy người này vào và nói rằng :

Tại sao chưa chịu vô đi? Đi vô đi, vô đi...! Con nhớ rõ là chính tay con khép cổng rào kín lại. Thật con không ngờ là chính họ lại tự mở cổng đi ra.

Bồ Tát dạy tiếp :

Người phải nhớ, muốn bảo đảm được vãng sanh về Cực-Lạc đòi hỏi phải có đủ ba phần

chánh sau đây:

1. **Phải có TÍN lực** (tin cho thật bền chắc)
2. **Phải có NGUYỆN lực** (nguyện được vãng-sanh cho thật mạnh)
3. **Phải có HẠNH lực** (sự tu hành, niệm Phật ít nhất là 30 ngàn câu trở lên mỗi ngày)

Ngoài ba phần chánh trên, còn phải tu thêm bốn phần phụ, đó là :

1. **Tích lũy công đức** (phải làm nhiều việc cứu độ cho người khác phát tâm sám hối, bỏ tà quy chánh)
2. **Thực hành Bồ-Tát hạnh và tứ vô lượng tâm** (có đại tâm cứu giúp người và có lòng từ, bi, hỷ, xả) rất lớn.
3. **Học cho rành rẽ pháp tu Niệm Phật và hiểu rõ thế giới Cực-Lạc mà mình muốn sanh về.**
4. **Thật sự nhàm chán cõi Ta Bà này, sợ sự sanh tử luân hồi, ngày đêm tha-thiết mong cầu được sanh về Cực Lạc để gặp Phật A-Di-Đà** (tiếp tục niệm Phật cho thỏa chí, không bị ai quấy rầy, ngăn cản).
5. **Phải TÂN TÂM, TÂN LỰC, TÂN CƯỜNG** (thì mới thoát khỏi được tất cả nạn tai, hóa giải được oán nghiệp)

Như vậy mới có thể bảo đảm vãng sanh Cực-Lạc, nhập vô “Liên-Trì Hải-Hội” được”.

Bảo-Đăng hỏi thêm :

-Bach Bồ-Tát, vậy người này hiện đang ở đâu ?

Ngài liền đưa ngón tay chỉ một cái, Bảo-Đăng thấy mình đang đứng trong Địa-Tạng đường của chùa, trước tấm hình của người này rồi.

Bồ-Tát lại dạy tiếp :

“Mỗi lần người hộ-niệm cho ai, đều phải hỏi cho rõ ràng là họ “tha thiết” muốn đi đâu, rồi theo tâm nguyện đó mà đưa họ đi, chứ không phải ai-ai cũng đưa về Cực-Lạc cả.

Nếu người hộ-niệm cho người nào mà có đầy đủ Tín, Nguyện, Hạnh và họ được nhập vô “Liên-Trì Hải-Hội”, thì người sẽ được hưởng trọn vẹn công-đức lớn và phẩm vị vãng sanh của người mai này cũng được cao hơn.

Nếu ngược lại người sẽ bị giảm phẩm vị xuống.

Cho nên phải cẩn thận.

“Vãng sanh về cõi Phật không phải chuyện đùa, đến cho biết, thích thì ở, không thích thì về lại cõi Ta Bà”.

Phải biết, “nghiệp lực” của mỗi người mỗi khác và phải biết dùng “phương tiện” khéo thì mới có thể cứu độ được cho nhiều người, chứ không phải người nào cũng hộ niệm (vãng sanh) giống như vậy cả, vì “nghiệp lực” (trong phút lâm-chung) của mỗi người nặng nhẹ đều khác nhau. Chư Phật, chư đại Bồ-Tát cũng đều muốn tất cả chúng sanh được giải-thoát ra khỏi sanh tử. Nhưng trong tâm của chúng sanh lại không hề có hình ảnh cõi Cực-Lạc, không hề có hình ảnh đức Phật A-DI-ĐÀ, thì dù cho chư Phật, chư đại Bồ-Tát có đến rước, họ cũng không muốn đi, vì không biết Phật DI-ĐÀ là ai?

Người đã làm Phật sự bấy lâu nay, hoàng dương chánh pháp của Phật, đã nhiều lần trùng tuyên lại những lời Pháp và Chú Ấn của TA, đem ra chỉ dạy cho người hữu duyên tu tập... vậy có được mấy người TIN, mấy người chịu nghe và có được mấy người đã hoan-hỷ chịu trì Chú ?

Vì chúng-sanh có những thứ tâm cố chấp quá kiên-cố như thế, nên chư Phật phải dùng thiện xảo phương tiện và thuận theo TÂM LỰC (mong cầu) của chúng-sanh mà cứu độ. Cũng như hiện

nay chúng-sanh không có tâm cầu đạo giải thoát, không tin nơi “nhân quả”, phi-báng lời dạy của Phật, và còn cố ý gây tạo ra vô số nghiệp tội, giết hại vô số chúng-sanh vô tội.

Từ những cái tâm ác đó đã chiêu cảm đến nhiều “Thiên tai” khổ nạn. Thì TA cùng chư Phật cũng không sao cứu được, vì trong Tâm quá lấy-lùng những tánh “ÁC”. Khẩu lúc nào cũng chứa đầy ấp những lời chửi mắng ác độc, thô-lỗ, bất thiện (ngoài miệng luôn thường cầu khẩn lên Thần-Thánh gia hộ cho mọi sự được may mắn, làm ăn phát đạt, gia đình hạnh-phúc, con cháu khỏe mạnh... lại cũng từ cái miệng đó luôn chửi mắng người thô tục không ngừng nghỉ)

Nên cái “quả” xấu tự chiêu cảm ra xứng cái tâm, cái khẩu (nghiệp ác) của họ, chứ không có Thần-Thánh nào đem họa đến cho chúng sanh cả.

Chúng sanh không chịu sám-hối tội lỗi (thân, khẩu, ý) của mình, mà còn trở lại trách mắng Phật, Trời (sao không gia-hộ cho họ được mua may bán đắt vậy ?), thì hậu quả lại càng dữ dội hơn.”

Bồ Tát dạy tiếp :

“Người này sau khi xuống trần, đi vào nhà con cái cũng không được, thành ra phải lang thang, làm hồn ma vất vưởng, đói lạnh. Cũng may còn chút trí khôn, chợt nhớ đến chùa mà nhập vô bài-vị liên, bằng không đã bị quỷ sống, yêu tinh vây lưới bắt hồn rồi”.

Bồ-Tát nói với cái vong này rằng :

“Nếu người biết hối hận, phải lo sám hối tu hành lại trong 49 ngày, Bảo-Đăng sẽ cho người ăn và thuyết pháp cho người nghe. Sau 49 ngày, nếu người biết thức tỉnh, sám-hối tu niệm, thì sau bảy thất, người muốn về cõi Trời, hoặc cõi Người, Bảo-Đăng sẽ hộ-niệm cho người được như ý, “trừ cõi Cực-Lạc !”

Bảo-Đăng vội lạy sám hối với Bồ-Tát và hứa sẽ không hộ niệm bừa bãi nữa.

Bồ-Tát dạy Bảo-Đăng thêm rằng :

“Ta cũng cho người biết thêm rằng hiện nay số người được “Thánh Chúng tiếp-dẫn vãng-sanh” rất là ít. Trong 1000 người được hộ niệm, vãng sanh chỉ được một. Số người được đầu thai về cõi lành cũng rất ít. Nếu may mắn được thăng Thiên, chỉ trụ ở Thiên giới được 1 năm mà thôi (vì khi sống không có tu hành hoặc gây tạo nhiều phước đức chi), vì không đủ “phước” để trụ lâu dài trên cõi Trời hơn được. Còn số người bị “đọa lạc” (trong 3 ác đạo) ngày càng thêm đông không kể xiết”.

Phải biết thêm rằng :

Tất cả người được vãng-sanh về Cực-Lạc, sanh lên cõi Trời, đầu thai vào cõi Thần (A-Tu-La, cùng tất cả loại Thần khác), đầu thai lại làm người, hoặc đọa xuống địa ngục, đọa làm ngựa quỷ và đọa vào loài súc sanh vẫn còn hưởng được sự hồi hướng công đức từ nơi thân nhân (con cháu 7 đời) của họ, khi con cháu họ phát tâm chân thật tu hành, cúng dường, in Kinh Đại-Thừa và làm tất cả những việc lành.

Nếu Cửu huyền thất tổ (7 đời) đã được vãng sanh về Cực-Lạc còn nằm trong 9 phẩm sen sẽ được nở ra mau hơn, được thấy Phật sớm hơn, được đi khắp mười phương cúng dường chư Phật, và được cùng với chư đại Bồ-Tát đi cứu độ chúng sanh.

Chứ không phải được “vãng sanh” rồi là không cần hồi hướng nữa, thì người đó sẽ nằm trong thai sen vô thủy kiếp biết đến chừng nào mới nở ra được.

Cũng như cha của người được vãng sanh Hạ phẩm hạ sanh, không bao lâu đã được nở ra thấy Phật rồi, cha người hiện đang đi với Bồ Tát cứu nạn cho chúng sanh, cũng nhờ vào công

đức tu hành và làm Phật sự chân chánh của người mới được như vậy. Thân mẫu người hiện đang ở cõi Thiên, nếu tinh tấn tu hành, ba năm sau sẽ được Bồ Tát Đại Ninh thân nhận xuất gia đó, cùng tất cả những “tiền thân” của người trong quá khứ đã được người “hóa giải oan gia và oán nghiệp” suốt thời gian qua, tất cả đều được thăng thiên, không bao lâu cũng sẽ được xuất gia tu hành.

Những ai được sanh lên cõi Trời, cõi Thần thì chức phẩm của họ sẽ được thăng tiến, thời gian ở cõi Trời, cõi Thần cũng được tăng thêm.

Nếu được đầu thai lại làm Người, mặc dù đã qua kiếp đời khác, thay tên đổi họ, thay hình đổi dạng, khác cha khác mẹ, khác phong-tục tập quán rồi, nhưng A-lại-da thức (là thức thứ 8, vẫn còn giữ hết tất cả những chủng-tử thiện, ác) thì không thay đổi, đó là những NGHIỆP (thiện, ác) đã gây tạo trong quá khứ lâu xa về trước... vẫn theo đời đời, kiếp kiếp như bóng với hình; hệ hội đủ nhân duyên là phải trả (món nợ cũ cho oan-gia, trái chủ v.v...).

Cho nên,

Có đôi khi ta tự nhiên cảm thấy thân tâm nhẹ nhàng, tươi mát, là do nhận được sự “hồi hướng công đức” của thân nhân (con cháu 7 đời trước).

Thì huống hồ chi chính bản thân ta kiếp này tự tu, tự sám hối (cho những tội lỗi đã gây tạo trong quá khứ lâu xa về trước), và làm tất cả những việc lành để trước :

- 1/- Giải những oan gia, trái chủ (những người mà ta đã giết, cướp đoạt tài sản, hãm hại cho tới chết) trong quá khứ vẫn còn theo đòi nợ máu, nợ tình, nợ tiền vv.....nên mới vào làm vợ chồng, con cái, cha mẹ, anh em. v.v...Bình tâm mà kiểm lại tình cảnh trong gia-đình, thì sẽ rõ ngay, ai mắc nợ ai!
- 2/- Giúp cho cuộc sống kiếp này được mọi sự may lành, về già không bệnh tật, lâm chung chánh niệm được vãng-sanh về cõi Phật.
- 3/- Hồi hướng công đức cho “thất thế phụ mẫu” thân tâm được nhẹ nhàng, siêu thoát, hoặc thăng về cõi Tịnh-Độ v.v...

Tâm Người đời nay quá gian ác, vì chút danh lợi mà gây tạo vô số tội lỗi (giết hại thân huệ mạng (Phật tánh) của người nhiều không kể xiết, như là chỉ dẫn tu tập sai trái lời Phật, ý Tổ, Phật, ý Tổ, dạy đệ tử làm Phật sự theo tà kiến, tà đạo, giết Phật, diệt Pháp(đem kinh điển Đại Thừa đốt bỏ, hoặc liên thùng rác, cấm cản Phật tử đọc, tụng, niệm. Chánh pháp cho là TÀ.vv...

Chúng sanh chúng ta đang sống trong thời kỳ “đấu tranh kiên cố”, đa phần đều bỏ chánh Pháp mà ham thích tu luyện theo TÀ THUẬT (để mau có được thân thông, dùng thân thông đó chỉ để đến nhà người rình rập, nghe lén chuyện nhà người, để ếm hại) nên đã tự mình chịu trao đổi cái TÂM của con NGƯỜI để lấy cái TÂM của QUỶ, của THÚ VẬT, hiện nay số người tu luyện theo quá ư là nhiều không kể xiết và hiện có ở khắp nơi trên thế-giới, hang cùng, ngõ hẻm nào cũng có chúng cả, khó mà nhận diện ra chúng là người hay quỷ lắm, chỉ có những người chuyên trì chú, có được thần lực, trí lực, thì mới nhận biết họ đến rình, ếm hại mà thôi.

Cho nên việc chỉ “chuyên niệm Phật” (mà không có trì chú gì hết) và cầu vãng-sanh của chư Tổ-Sư đã chỉ dạy từ thuở xa xưa, là một điều khó có thể thành tựu được kết quả tu tập hiện nay !.

(Phụ giảng :

Bởi vì, chúng tuy còn mang thân của con NGƯỜI (sống), trẻ đẹp, cũng có học thức, có bằng cấp cao,

có nhiều tiền của, có chức vị lớn trong xã-hội, nhà cao, cửa rộng, có gia đình con cái, có đi chùa, có niệm Phật nữa, đi đứng, lại là thân bằng quyến thuộc nữa, nhưng TÂM TÁNH của họ đã không còn THIỆN như trước kia nữa (nhân chi sơ tánh bốn thiện), tuy còn mang xác người nhưng đã thành Tâm Quý, tánh Thú rồi, nên không còn chút **“tình người”** nào nữa cả và chính tay họ đã :

Lấp bít hết con đường lên cõi Trời, về cõi Phật A-DI-ĐÀ ở Cực-Lạc quốc và mãi mãi không còn được đầu thai lại làm thân Người nữa.

Người trì **“thiền chú”** của Phật, dùng thần lực đó để làm **“thiện xảo phương tiện”** cứu độ người người ra khỏi nạn tai, làm lợi ích cho chúng sanh, giúp chúng sanh ra khỏi 6 nẻo luân hồi. Chứ không phải **“Ác chú”** (cũng có thần thông, sở cầu cũng được như ý, nhưng chỉ được lúc ban đầu mà thôi), không giải được nghiệp nạn, bởi vì là **“Ác chú”**, nên khi lâm chung không thoát khỏi 3 đường ác. Chánh, Tà khác nhau hoàn toàn.

Cho nên, phương cách **“hộ niệm”** của Bảo-Đặng trước kia đã giúp cho người không bị **“đọa 3 ác đạo”**, và tùy theo tâm nguyện của họ muốn sanh về cảnh giới nào thì hộ-niệm giúp họ về cõi đó, nhưng ngày nay vì đa phần TÂM của người đã chuyển, không còn THIỆN như xưa nữa, nên Bảo-Đặng không thể nào chỉ dạy HỘ NIỆM giống như trước được, vì trong Tâm-thức của họ không còn tha-thiết mong cầu vãng sanh về cõi Phật, cõi Trời và cõi người nữa, thân tuy còn sống nhưng thần thức và tâm ý của họ đã **“ký thác”** vào 3 ác đạo rồi (NGHIỆP của họ đã ĐỊNH rồi, Bồ Tát, Phật cũng không chuyển được, huống hồ chi Bảo Đặng).

Vì thế, hiện nay, trên thế gian có vô số VONG LINH mới vừa tắt thở, hoặc vất-vượng, đói lạnh, không chỗ ở, không thân nhân nhìn nhận nhiều không kể xiết, đang lan tràn khắp mọi nơi, mọi nhà, nhất là trong nhà thương, chỗ chờ chết (hospice) đang bị lâm vào trong cảnh không làm chủ được thân xác (sắp chết, mới vừa chết, hoặc chết đã lâu..vv...).

Xác đang chờ hư hoại lần đến chết. Thần thức (của 3 hồn chánh) đã xuất ra khỏi xác rồi. Chín vía đang còn trong xác (từ 2 tiếng cho đến 8 tiếng mới xuất ra hết), thức A-lại-da đi sau cùng sẽ mang hết **“nghiệp lực”** (thiện, ác) xuất ra chỗ nào thì hơi nóng sẽ tụ ở chỗ đó (để biết rõ họ sẽ thác sanh về cõi nào).

Trong thời gian chờ đợi (suốt 8 tiếng) sẽ có hàng hà sa số vong linh (quỷ, thú) đang tranh nhau giành giật chiếm xác để vô ở. Nếu như có xác mà ngũ tạng còn tốt thì chúng sẽ giúp cho **“tinh”** trở lại, nằm một chỗ để hưởng sự ăn, uống trên giường bệnh nhiều tháng, năm hoặc cho đến khi nào cái xác hư thối, không còn xài được nữa, thì chúng mới chịu xuất ra, rồi kiếm những người sống khác mà hạp với họ, người bệnh khác, hay kẻ đang chờ chết khác để nhập vào nữa...con cháu vô đạo làm sao tin và hiểu chuyện này.

Năm 2012, Bảo Đặng đã hộ niệm cho một người anh là Nguyễn Đức Dung (ở tỉnh Pleiku). Anh có tâm chân thật, hiền hòa, lại thương người, thường luôn giúp đỡ người hoạn nạn. Bảo Đặng chưa hề thấy anh nổi tâm sân hận vì một việc gì. Lời nói lúc nào cũng ôn hòa, nhỏ nhẹ để khuyên dạy người.

Mỗi khi gặp hoạn nạn chỉ cần đến anh, anh đều hoan hỷ giúp đỡ tận tình mà bất kể ngày trưa nắng hạ cháy người, hoặc đêm khuya lạnh buốt đến rát da. Khi xưa anh cũng luôn cứu người, không hề gây tạo nhiều **“nghiệp sát”**, nên anh không bị sa đọa vào 3 ác đạo. Trước phút lâm chung, Bảo Đặng có hỏi anh muốn về cõi nào, thì anh ra hiệu là chỉ muốn về cõi Trời mà thôi và Bảo Đặng đã giúp cho anh được toại nguyện.

Trong lúc đó, ở phòng kế bên có một người mẹ già của một Bác sĩ người Mỹ cũng đang hấp hối. Những phòng gần quanh đều nghe rõ từng âm thanh của Bảo Đăng trì Chú, Sám hối, Niệm Phật cho Ông Nguyễn Đức Dung.

Trong thời gian liên tiếp hơn 1 tuần lễ, Bảo Đăng đã thường xuyên đi ra khỏi phòng, vừa trì Chú lớn tiếng, vừa xịt nước Chú cùng khắp hết chung quanh trong, ngoài, để tiếp dẫn và quy y cho những người đang hấp hối (*nằm tại đây cũng khá lâu*), cùng những vong linh vất vưởng mà có căn lành, có duyên với Phật đã chết tại đây. Những vong linh có duyên lần lượt đều được siêu độ hết, và những người đang hấp hối cũng đều chết một cách nhẹ nhàng.

Lạ một điều là không có một nhân viên nào, hoặc một thân nhân (*của người sắp chết*) ở những phòng khác, bước ra ngăn cản việc làm của Bảo Đăng cả, mà nét vui hiện rõ trên gương mặt của họ nữa, nhiều khi Bảo Đăng cố ý xịt nước Chú trúng người họ, trên bàn viết của họ, kệ đựng khăn, mền, ngay cả bàn ghế trong phòng khách chi cũng đều có nước chú hết.

Khi Bảo Đăng bước ra ngoài để nghỉ mệt, thì vị Bác sĩ đó và vài người nhân viên làm việc tại đây mỗi ngày, đã đứng ngoài cửa phòng chờ sẵn, bước đến chào và xin Bảo Đăng giải giúp giùm một việc. Bảo Đăng hoan hỷ nhận lời, Bác sĩ trình thuật lại với vẻ nghiêm trọng là:

-Chúng tôi mỗi ngày đều lắng nghe tiếng cô Trì, Niệm bên đó, sau khi mẹ tôi tắt thở, chính tôi và cả em gái tôi (cũng đều là bác sĩ) đã khám rất kỹ và quả quyết là mẹ chúng tôi đã ra đi an lành rồi, nhưng lập tức sau đó nghe tiếng mẹ chúng tôi hỏi xin nước uống. Anh em chúng tôi nhìn nhau mà hốt hoảng, chưa từng thấy cảnh này bao giờ. Chúng tôi giữ bình tĩnh, lại gần đưa nước cho uống và hỏi vài điều cần thiết để chứng minh người đang nói chuyện đây có phải là mẹ của mình chẳng!

Người này mất lâu lia, ngó người này đến người khác, trông có vẻ ngạc nhiên, xa lạ lắm. Hỏi gì cũng không biết, hỏi tên của chúng tôi cũng không nhớ luôn, cũng không nhận ra chúng tôi là ai, sau đó thì làm thinh không nói một lời nào nữa cả, có hỏi gì cũng không trả lời. Trước khi mất mẹ chúng tôi rất tỉnh táo, còn dặn dò việc này, việc kia cho chúng tôi nữa.

Xin hỏi Cô, có phải mẹ chúng tôi đã chết rồi, còn người này là ai đang ở trong thân mẹ tôi vậy ? có phải là những hồn ma vất vưởng ở đây không ?

Bảo Đăng cười, khen họ rất thông minh, nhận diện rất chính xác và cũng đã giải thích cho họ biết thêm về phần **“âm vất vưởng”** trong nhà thương, nhà chò chết (*Hospice*) đông không thể nghĩ bàn.

Họ tha thiết hỏi :- *Cô có cách nào giúp cho chúng xuất ra khỏi xác mẹ tôi không ?*

Bảo Đăng đưa cho họ câu thần Chú để tự Trì và chỉ cho họ cách thuyết phục cho vong đó chịu xuất ra khỏi xác của bà cụ. Bảo Đăng cũng không quên tặng cho họ 1 cái khăn Tỳ Lô để đắp trên ngực cho bà cụ, 1 ly nước Chú cho bà cụ uống và dặn nếu có gặp khó khăn chi thì gọi cho Bảo Đăng để chỉ dẫn thêm.

Vài nhân viên làm việc tại đây cũng đã cho biết rằng:

- Chúng tôi làm việc ở đây rất lâu, thường xuyên thấy ma hoài, cả ngày lẫn đêm, họ đông lắm, già trẻ, nam nữ đều có, thấy họ ngồi trên ghế sofa, trên bàn ăn, đứng xung quanh khắp chỗ, con nít (ma) thì chạy giỡn, chọc phá người (sống).vv...khi được cô trì Chú, xịt nước khắp chung quanh, chúng nó chen nhau giành đứng trước để nhận nước Chú, giờ chúng tôi không còn thấy họ lảng vảng nữa, họ đã siêu rất là nhiều, âm khí nhẹ nhàng hơn xưa. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn cô.

Bảo Đăng thấy trong số nhân viên có một người Mỹ trẻ đang có thai, Bảo Đăng lại gần hỏi thăm chừng nào sanh và thấy có nhiều hình trẻ em treo trên tường ngay bàn làm việc (*chắc là con cháu*).

Vì có lòng từ bi muốn giúp họ, nên giảng cho họ biết rằng : *Làm việc trong những nơi này, hoặc trong nhà thương có Vong nhiều lắm, không nên treo bất cứ hình ảnh của gia đình, con cháu chỉ cả, không tốt đâu, sẽ bị dựa nhập đó. Người không có tu trì khó mà cứu giải.*

Mọi người cùng hỏi :

- Chúng tôi phải làm gì để bảo hộ không bị ?

Bảo Đăng đã cho mỗi người một câu Chú để trì khi làm việc và lá chú để trên bàn viết, mang trong mình để hộ thân. Cô người Mỹ có thai sau khi nghe xong, cô cho biết đứa con nhỏ 3 tuổi của cô bị bệnh đang nằm nhà thương, không biết ra sao nữa !

Bảo Đăng nghe vậy, liền cho cô ấy một câu Chú để trì và đưa phần nước Chú còn lại cho cô, căn dặn cho cháu bé uống và rửa mặt. Vì không có mang theo khăn chú, nên đã đưa cái khăn chú đang đội trên đầu cho cô ấy và dặn đem khăn này đắp cho cháu bé, sẽ khỏi bệnh. Bảo Đăng không quên nhắc :

- Trong khi mang thai, phải luôn niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, tụng kinh Địa Tạng, niệm Địa Tạng, trì Chú, để bảo hộ cho 2 mẹ con được an lành đến ngày sanh nở.

Cho nên, trong những trường hợp này, có ai TIN nhận thật, giả ra sao ?

Phương cách NIỆM PHẬT để HỘ NIỆM bây giờ không còn được suôn-sẻ, yên lành như trước nữa. Phải có đầy đủ TÂM LỰC, ĐỨC LỰC, TRÍ LỰC, THẦN LỰC và ĐẠO LỰC thì mới có khả năng cứu độ và hộ-niệm được cho người (*sống, lẫn người đã chết*) thoát khỏi 3 ác đạo.

Tuy biết làm Phật sự trong thời buổi này rất ư là gian nan, khó nhọc, nhưng Bảo-Đăng đã không quản ngại khó khăn, cực khổ ngày đêm tinh tấn tu tập để không phụ lòng từ-bi chỉ dạy của Bồ-Tát, của Tổ-sư và nguyện với Ngài:

- Bảo-Đăng sẽ là một đứa con ngoan của Ngài, nhất dạ hoằng truyền Mật-Tịnh pháp môn giúp cho những người hữu duyên có chánh pháp tu tập, báo ơn lên 3 ngôi Tam-Bảo.

Tóm lại, muốn sanh về cõi Cực-Lạc thật không phải chuyện đơn giản. Không phải ai Niệm Phật cũng được vãng sanh ! Niệm Phật cả đời còn chưa **“cảm ứng”** với Phật, chưa được thấy Phật, chưa nghe được tiếng nói của Phật, hoặc thấy được cảnh giới Cực-lạc, hưởng hồ chi được Phật **“thọ ký”**, về Cực-Lạc ngự Liên-Hoa cùng ngồi chung với chư Phật, chư đại Bồ-Tát, và cùng đi với quý Ngài cứu độ chúng sanh ư ?

Hạnh làm Người (*nhân, lễ, nghĩa, trí, tín*) đã khó làm, thì nói chi đến hạnh Bồ-Tát (*có tâm nguyện cứu-độ chúng sanh*) thì lại càng khó hơn, nhất là người đã lãnh thọ **“Bồ Tát Giới”** mà không có tâm Bồ Tát, chưa làm được hạnh gì của Bồ Tát cả, phước đâu không thấy chỉ thấy mang tội dối gạt Tam Bảo, dối gạt người mà thôi.

Người chân thật niệm Phật muốn bảo đảm vãng-sanh, quyết định phải phát tâm **“Vô-Thượng Bồ-Đề”** trên cầu thành Phật quả, dưới thực hành Bồ Tát hạnh cứu độ chúng sanh (*cái sự cần phải thực hành trước*) và đem pháp môn Tịnh Độ giảng giải, phổ biến rộng ra cho người người phát tâm tu niệm, báo đền ơn Phật, Bồ Tát, Tổ sư.

Chúng ta phải biết rằng :

Niệm Phật để mong thành Phật.

Mà nếu như :

- **Đại Tâm Bồ-Đề không phát.**
- **Bồ-Tát hạnh cũng không làm được.**

Thì Niệm Phật để làm chi ?

Nếu như người niệm Phật nào mà không chịu thực hành “**BỒ-TÁT HẠNH**”, không phát tâm Đại-Thừa cầu đạt được quả vị “**Vô-Thượng Bồ-Đề**” để độ tận chúng sanh, lại chỉ thích nói lời cao siêu trên môi miệng theo cách “**cuồng Huệ**”, vật lỗi người này, bói lỗi người khác, chấp nhất từ lời nói, thì tâm của người ấy không xứng hợp với bản hoài của chư Phật, ắt sẽ chẳng được vãng sanh về cõi Cực-Lạc Tịnh-Độ, chỉ đủ sức “**gieo trồng được căn lành nơi các cõi Nhân, Thiên**” trong những kiếp xa mà thôi. Nghĩa là vẫn còn bị kẹt lại trong biển khổ sanh tử luân hồi!

Chúng ta nên biết rằng:

- **Người được về Cực-Lạc là người đã có sẵn cái tâm “Hạnh Bồ-Tát”, có tâm “Đại-Thừa” cầu thành Phật để đi cứu độ chúng sanh, sau khi được về Cực-Lạc.**

Vì vậy, trong khi còn làm một chúng-sanh đang tu Tịnh Độ, chúng ta cần phải thực tập, chuẩn bị hành trang cho bản thân trước khi về cõi Phật, như là tập xả bỏ mọi duyên đời ràng buộc, giữ tâm bất động trước mọi hoàn cảnh trái ngang, khởi lòng “**Từ, Bi, Hỷ, Xả**” với những oan gia, trái chủ. Nhất là phải thực hành “**hạnh Bồ-Tát**”, trước tự độ mình, sau nữa đem tất cả sự hiểu biết về Tịnh-Độ pháp môn và kinh nghiệm tu tập của riêng mình ra dẫn dắt, khuyến dạy cho người khác v.v...Cần biết thêm nữa :

*Khuyên được hai người tu,
Sánh bằng mình tinh-tấn.
Khuyên được hơn mười người,
Phước đức mình vô-lượng.
Bằng khuyên trăm ngàn người,
Gọi là chân Bồ-Tát.
Lại khuyên hơn số ấy,
Tức Phật A-DI-ĐÀ.*

Trong Kinh Đại Bảo-Tích Phật dạy :

- **Nếu có người trong mỗi ngày thành kính nhất tâm xưng niệm danh hiệu công đức của Như-Lai, người này có thể lìa sự tối tăm (tức vô-minh, ngu-si), lần-lần sẽ đốt tiêu những phiền não.**
- **Nếu có người xưng niệm A-DI-ĐÀ PHẬT sẽ trừ được “ngũ nghiệp” (khẩu nghiệp ác) chẳng luống không (chẳng uổng công), có thể đốt tiêu hết tất cả phiền não, nghiệp chướng.**
- **Nếu có người nào được nghe (nghe người khác niệm mà phát tâm hoan hỷ, tùy thuận không ngăn cản) danh hiệu của chư Phật, thì lìa được các sự tối-tăm, u-ám, cùng với người xưng niệm A-DI-ĐÀ Phật kia, đồng là “nhân” của giải thoát Niết-Bàn (thí dụ người câm, bệnh không niệm được, chỉ nghe người khác niệm mà hoan hỷ tán thán, cũng được giải thoát ra 3 ác đạo).**

Cho nên :

- **Niệm Phật thì thành Phật.**
- **Niệm chúng sanh thì thành chúng sanh.**

Niệm sân hận, gây tạo nhiều việc ác từ nơi Thân, Khẩu, Ý, tâm luôn cố chấp (*giữ chặt những điều sai trái, không chịu xả bỏ*) thì sẽ bị đọa lạc trong 3 ác đạo.

Cũng vậy, nếu có cái tâm thương súc sanh thì sẽ làm bác sĩ thú-y. Còn có tâm thương chúng sanh thì sẽ làm Phật. Mà muốn làm Phật thì quyết định phải Niệm Phật cho đến mức:

- **Thường được tâm thanh tịnh.**
- **Thường có được Tứ vô-lượng Tâm và Bồ-Tát Tâm.**
- **Thường an trụ được trong Phật pháp.**
- **Thường được thấy Phật, cảm ứng đạo giao.**
- **Và được Phật thọ ký.**

Ai niệm Phật đã lâu năm mà không thấy linh ứng, hoặc kiến hiệu chi cả, thì phải quán sát lại Tâm mình mà:

- **Sanh lòng tà quý (*hố thẹn*).**
- **Biết “sám hối” lỗi xưa, tránh lỗi sau.**
- **Biết xa lìa điều ác.**
- **Biết làm những việc lành, và khuyên bảo người tu hành làm việc lành.**
- **Biết thường xuyên tự răn nhắc, cảnh tỉnh lấy mình.**
- **Trì Chú thật nhiều để cho tâm được trong sáng và có đầy đủ “Thần lực”, mới nhận diện được chánh pháp, tà pháp một cách chính xác.**
- **Nhất tâm “niệm Phật” không thối chuyển, bền lòng “Tín, Nguyện, Hạnh” không lui sụt.**
- **Khởi lòng “Từ, Bi, Hỷ, Xả” (*tứ vô lượng tâm*).**
- **Thực hành “Bồ-Tát hạnh” một cách dũng mãnh.**
- **Phải có chánh tâm, chánh ý, có trí huệ để phân biệt rõ chánh, tà.**

Nếu chúng ta thường xuyên thực hành những điều trên thì khi lâm chung ắt sẽ được nhập vào trong cảnh – “Trời Tây (*Cực-Lạc*) đài báu đã ghi danh” rồi vậy!

Phải biết :

- **Chư Phật, chư Bồ-Tát không thể nào cứu được những chúng sanh có “tâm ác, khẩu ác, ý ác”.**
- **Ma Vương không thể nào giết hại được những chúng sanh có “tâm hiền lành, tu hành chân chánh”, biết ơn và biết báo ơn cả.**
- **Phật và Ma vương cũng đều thuận theo cái “tâm thiện, tâm ác” của chúng sanh mà ban cho họ được như ý mà thôi.**

Cho nên, hễ chúng sanh có tâm ác nhiều, thì Ma-vương cứu. Thiên tai liên tục kéo đến ban cho họ được như ý muốn.

Còn chúng sanh có tâm thiện nhiều, thì Phật, Bồ-Tát, chư Thiên đến cứu. Mưa hòa, gió thuận, nhà nhà an vui, sở cầu được như ý muốn.

Bảo-Đẳng xin chư Phật tử đang tu MẬT-TỊNH pháp môn, nên bình tâm xét lại mà gác bỏ những việc vừa ý hay không vừa ý, việc phải quấy, đúng cùng sai. Miệng không còn chửi mắng, nói ác cho người. Ý không nghĩ ác cho người, và tâm luôn tưởng nhớ đến Phật, luôn

ngĩ đến việc giúp người.

Ta cũng nên kiểm tâm mình từng phút giây xem còn **“NHÂN TÌNH”** không (*hay đã mất hết rồi*) mà phát tâm tu sửa lại. Và nên nói ít một câu chuyện niệm nhiều câu Phật.

Mong chúng ta tích cực trì Chú nhiều hơn nữa, phải **“Tận tâm, Tận lực, Tận cường”** để được hiện đời vượt ngang qua ba Cõi (*Trời Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới*) thành tựu việc vãng sanh, dự phần trong 9 phẩm sen nơi cõi Cực Lạc và sẽ thành Phật ở tương lai.

Suốt hơn 35 năm tu hành, làm Phật sự và sống trong cửa đạo, Bảo-Đăng nhận thấy phần nhiều Phật tử đi đến rất nhiều chùa, gặp gỡ rất nhiều danh Tăng, niệm Phật gần suốt cuộc đời, trì Chú cũng rất lâu năm, tụng Kinh tu hành cho tới già... mà vẫn chưa thấy được Phật, chưa cảm ứng đạo giao với Bồ-Tát, chưa làm được một Phật sự gì để cứu độ người, báo đền lên Tam Bảo cả, thân tâm ngày càng đen tối, ích kỷ, ganh tỵ, tham, sân và cố chấp v.v... Vì thế:

Qua 3 phần giảng giải phương cách tu tập đúng pháp ở trên về việc **Sám hối, Trì Chú và Niệm Phật**, một lần nữa, Bảo-Đăng xin kết lại và nhấn mạnh một điều cương quyết rõ ràng :

- Nếu muốn sống một cuộc đời bình thường của **“nhân loại”**, thì cứ để **“ngiệp lực”** dẫn đường cho cuộc sống, và sau khi chết, **“ngiệp lực”** cũng sẽ dẫn đường trong sáu nẻo luân hồi (*như thế thì không cần bàn luận làm chi!*)
- Còn như những người có cái TÂM muốn **“thăng hoa”**, muốn **“giải thoát”** ra khỏi 3 nẻo, 6 đường, vì đã chán ngán cõi giả tạm này mà muốn **thành Phật, thành Bồ-Tát**, thì bắt buộc phải đạt được 2 điều kiện tối ư quan trọng cho sự giải thoát như sau :

1. Phải TU TÂM

2. Phải SỬA TÁNH

Nghĩa là :

- a. Phải giữ TÂM mình cho **“Bình lặng”**, cho trong sạch, giữ tâm cho thanh tịnh, Tâm đồng tử (*tâm trơn tru không gút mắc*), tạo Tâm Bồ-Tát cho thật lớn và Tâm Bồ-đề cho thật kiên cố.
- b. Nhưng, tâm tuy có trong sáng, có phát tâm Bồ-đề, có tâm muốn cứu độ chúng sanh và có tâm muốn vãng-sanh Cực Lạc, nhưng TÁNH lại còn quá nhiều gút mắc, ngã chấp vẫn còn quá nặng, Tánh còn tham, sân, không thật thà, còn ganh tỵ, cao ngạo v.v... thì những TÁNH không tốt ở trên sẽ **“dẩy”** vào và xâm chiếm hết những cái TÂM (*ham muốn*) đó. Cho nên mới chiêu cảm ra những điều trắc trở trong cuộc sống và khảo đảo trong đường tu tập. Nếu như không diệt những tánh xấu đó, thì cũng như tự tay mình mở cửa **“TÂM”** mình để cho Ma Quỷ vào xâm chiếm, cướp hết những cái TÂM lành đó đi một cách dễ dàng.

Phải biết, TÁNH là chìa khóa để mở cửa TÂM.

Hễ TÁNH tốt, thì TÂM trong sáng hiện bày. Còn như TÁNH xấu ác nhiều hơn cái TÂM thiện, thì sớm muộn gì cũng sẽ biến cái Tâm thiện kia trở thành xấu ác.

Ví dụ như người không có Tâm đối trá, nhưng vì có nhiều TÁNH **“tham”** nên đã dè át cái tâm tốt biến thành ra tâm đối trá. Tâm và Tánh cùng là một, tuy khác nhau nhưng không rời nhau, Tâm bổ túc cho Tánh, Tánh bổ túc cho Tâm, cũng giống như nước với bọt vậy.

Muốn được vãng sanh, muốn đạt thành đạo giải thoát, tất cả những TÁNH xấu đều phải sửa; sửa từ chút một, sửa từng lời nói, từng cử chỉ, từng hành động; sửa từng ngày, từng giờ, từng phút... Sửa tất cả những Tánh gì mà người đời đang mắc phải và Thần Thánh chê bai.

Con đường tu tập có rất nhiều chông gai, nếu không có những sự thử thách, khảo đảo trong

cuộc sống, thì sẽ không biết được mình TU tiến tới đâu? Những thử thách được ví như những bài THI nho nhỏ để giúp cho người tu tập hiểu rằng :

- Con đường mình đang đi nó tiến thoái ra sao ? Những cái tánh bảo thủ, cố chấp, sân hận của mình có lấy lòng hay không (*khi bị mất mát những gì trong cuộc sống*) ? Mình vẫn còn giữ được cái TÂM “**an bình**”, cái TÁNH vẫn nhẫn chịu (*vì hiểu được cái lý “nhân quả”*) hay không ?

Kể đến, xem lại sự tu tập của mình nên sửa đổi như thế nào để giúp cho đường tu ngày càng tăng tiến hơn.

Nếu tu mà không “**sửa**”, không “**hoán chuyển**”, sẽ không được lợi ích và không tiến đạo, trước sau vẫn đứng dậm tại chỗ.

Phải cần để ý rất nhiều những Tánh tình thay đổi của mình. Dù là một điều nhỏ, một điểm nhỏ như một hạt bụi, nó cũng sẽ liên kết nhau thành một sợi dây dài không rời nhau. Nó đã kết chặt từ vô thi kiếp cho đến kiếp này và sẽ kết mãi cho đến những kiếp về sau. Vì thế, Ta cần phải “**NHÂN**”, phải “**KIÊN TRÌ**” để “**SỬA**” những “**TÁNH**” xấu đó trở thành thuần chân để hợp với những “**TÂM**” thiện vốn sẵn có của mình.

HỎI :

- *Tại sao có nhiều người tu hành tinh tiến, làm nhiều Phật sự, nhiều việc thiện, lại trì Chú rất lâu, niệm Phật cũng rất nhiều năm, nhưng Tánh tình ngày càng sân si, càng cố chấp, tay vẫn cầm chuỗi niệm Phật mà dần dần đi vào đường tà lúc nào không hay biết ?*

ĐÁP :

Tuy có Tâm Tu hành, có Tâm muốn cầu được vãng sanh, nhưng lại có quá nhiều “**Tánh**” xấu, Tánh sân, Tánh cố chấp, Tánh hay nhìn vào “**lỗi**” của người nhiều hơn là nhìn lỗi của mình và không chịu nhận lỗi để sửa; không chịu xả bỏ, mang theo quá nhiều thứ xấu, một phần cũng do “**NGHIỆP LỰC**”, cho nên việc tu tập vẫn không thể tiến triển như mình mong mỏi được.

Chúng sanh từ vô thi kiếp trôi lăn trong vòng sanh tử luân hồi, luôn mang chứa, gồng gánh, ấp ủ không biết bao nhiêu nghiệp quả, xấu có, tốt có, danh vọng càng cao, quyền càng nhiều thì nghiệp tạo ra càng lấy lòng, dày đặc. Đời này nối tiếp đời kia, mang theo từ những kiếp trước, cộng thêm nghiệp của kiếp này, rồi cộng thêm những kiếp tới, nghiệp quả chồng chất, sâu dày, mang theo đầy trong tiềm thức, muốn cạo rửa không phải là điều dễ dàng như người đời nghĩ. Tu hành như bắt cóc bỏ dĩa, thì làm sao có kết quả tốt?

Đức Bổn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật khi còn tại thế cũng đã rất ngậm ngùi trước nghiệp quả, mà chúng sanh đã tạo ra không ngừng nghỉ. Đức A-Di-Đà Phật cũng đã tiếp tay cùng với chư Phật để tiếp rước chúng sanh có Tâm hướng thiện muốn thoát kiếp luân hồi, tìm đường giải thoát. Pháp môn Niệm Phật cầu được vãng-sanh về miền Cực-Lạc, do đây được đa số chúng sanh hưởng ứng và hành trì.

Qua nhiều tháng, nhiều năm và nhiều giai đoạn, trải qua bao nhiêu thăng trầm trong đạo Pháp, số người hành trì Pháp môn niệm Phật càng ngày càng gia tăng. Nhưng than ôi, con số người thật sự vãng sanh về Cực-Lạc đã không được xem là đáng kể, nếu không muốn nói là quá ít ỏi. Hòa-Thượng THÍCH THIỀN-TÂM đã nhận biết ra rằng:

- **Nếu chỉ thuần Niệm Phật, tức là chỉ nương vào Phật lực thì người tu sẽ không thể cất mình bay bổng được.**

Vì sao?

Vì những lý do sau đây :

1. Như ở đoạn trên đã đề cập, mỗi chúng sanh đều bị trĩ trĩ rất nặng bởi nghiệp quả, nó không khác gì hòn đá lớn. Chư Phật và Bồ-Tát tình nguyện kéo mình lên, nhưng hòn đá cứ trĩ trĩ xuống. Hai lực trĩ trĩ kéo cứ đi ngược nhau mãi, mà chúng sanh thì ù-lì không tiếp sức với chư Phật và Bồ Tát để phóng mình lên, do đó không có cách gì Phật và Bồ-Tát cứu độ cho hành giả (*người tu*) đó được, cho nên cần phải **“XẢ”**.
2. Trong tiến trình **trả nghiệp** (*cũ*) và **tạo nghiệp** (*mới*), có biết bao nhiêu sự khó khăn, trắc trở xảy ra trong cuộc sống, cũng như trong đường đạo do nghiệp lực chiêu cảm, hành giả phải gánh chịu bao điều phiền muộn và bao cảnh trái lòng, khiến cho nghiệp dữ chỉ có tăng chứ không có giảm.
3. Lòng tin vào lời Phật dạy cũng từ đó mà từ từ biến mất hoặc giảm thiểu rất nhiều, vì không chịu **“XẢ”** và **“TÙY HỖ”**.
4. Do thiếu ý thức về nghiệp quả, lại không tin nhận được ý niệm **“NHÂN”** và **“QUẢ”**, không chịu xả bỏ bớt những cái không đáng giữ, không đáng mang, chất chứa quá nhiều, không nén được những tánh xấu của mình để nó ngày càng bộc phát lên, nên cuối cùng để mặc cho **“ma đưa lối quỷ dẫn đường, xăm xăm tìm chốn đoạn trường mà đi”**.

Cục đá nghiệp quả vốn đã quá nặng, mà không chịu xả bỏ, cứ bo bo mà giữ, nay thì càng nặng hơn, khó lòng mà cất lên được. Cho nên, tuy miệng niệm Phật nhưng lòng đầy niệm ma tà, vậy thử hỏi Phật nào đến rước, Bồ-Tát nào đến cứu độ ?

Vô Nhất Đại Sư, Hòa-Thượng Thích Thiện-Tâm đã khẳng định rõ rằng:

“Muốn niệm Phật có kết quả, an lành tới ngày cuối của cuộc đời có Phật, có Bồ-Tát đến rước về Cực-Lạc, người tu bắt buộc phải kiêm thêm phần SÁM HỐI và TRÌ CHÚ.

Tại sao phải SÁM HỐI ?

a/- Vì chúng sanh sống trong cõi Ta Bà không phải chỉ ở một kiếp này thôi đâu, mà thật sự đã trải qua vô thí kiếp rồi, mỗi kiếp đều thay tên, đổi họ, thay hình, đổi dạng, khác cha, khác mẹ, sang hèn, nghiệp quả xấu, tốt cũng khác nhau. Tất cả đều do ảnh hưởng của môi trường trong cuộc sống hằng ngày, mà gây tạo nhiều vô số nghiệp chướng xấu ác, mang theo chong chất kiếp này qua kiếp khác, cao tận trời xanh, nặng hơn núi, chìm sâu tận đáy biển, ai cứu gỡ cho đây ?

Chỉ có một cách là : **“phát lồ SÁM HỐI”** thì mới tiêu bớt được nghiệp chướng mà thôi.

Tại sao phải trì Chú ?

b/- Vì câu Thần Chú có công năng rất thâm sâu, diệt nghiệp rất mạnh không thể nghĩ bàn. Đó là tâm ý của Phật và Bồ-Tát gửi lại cho chúng sanh hữu duyên trên con đường tìm cầu giải thoát. Các Ngài cũng biết sự gian nan khó nhọc trên bước đường tu tập và cũng hiểu rõ sự yếu đuối, nhu nhược của chúng sanh, e rằng khó lòng hoàn tất ý nguyện vãng sanh.

Cho nên, chỉ cần ai biết **“tận tâm”**, **“tận lực”**, **“tận cường”** thì sự tu tập sẽ mang đến một kết quả vô cùng mỹ mãn ở phút lâm chung.

c/- Câu **Thần Chú** được ví như vòi nước cực mạnh, đủ sức để đánh bật lên tất cả những cặn cẩu bám cứng dưới đáy thùng nghiệp quả. Cặn cẩu có tróc ra, thì cái thùng mới nhẹ đi được. Khi Phật, Bồ Tát kéo thùng lên, thì cái lực trĩ trĩ xuống cũng sẽ giảm đi rất nhiều. Khi đó chỉ cần chúng sanh nhún mình nhảy lên thì lo gì không bay bổng được.

Tuy nhiên để tiến tới kết quả trên, người tu cần phải hoàn tất hai công việc, đó là **“Rửa Tâm”** và **“Sửa Tánh”**.

Thế nào là “Rửa Tâm” ?

1/- Người trì Chú sẽ nhiếp được THÂN, KHẨU, Ý bằng câu Thần Chú, từ-từ sẽ định được tâm, không còn chạy vòng vo, tâm sẽ từ-từ lắng động, các phương sáng rực lên, giúp soi thấu được Tâm mình để thấy đó là Tâm tốt hay Tâm xấu, Tâm thiện hay Tâm ác, Tâm chánh hay Tâm tà. Người đã sẵn có Tâm chân thật thì việc **Rửa Tâm** sẽ nhanh chóng hơn và mỗi khi trì Chú sẽ giúp cho thân tâm được an bình, nhẹ nhàng, phát sanh được thần lực cực mạnh, trong sáng, có khả năng đưa người trì Chú đi lên và dễ dàng giao cảm với Phật, Bồ Tát.

Thế nào là “sửa Tánh” ?

2/- Người ta thường nói **“cha mẹ sanh con, trời sanh tánh”**.

Thật sự ra, ông trời không có gán cho ai một cái tánh nào cả. Cái Tánh mà mình có ở hiện kiếp này là do :

a. Tập khí của đời trước.

(Thí dụ: trong tiền kiếp mình đã từng là một cấp chỉ huy rất độc tài, thì trong hiện kiếp này mình sẽ có tánh nóng nảy, ít thông cảm với người khác).

b. Do nghiệp lực mình đã tạo ra trong tiền kiếp

c. Do thói quen xấu lặp đi lặp lại nhiều lần trong mỗi kiếp, kết thành một khối to Tánh xấu, khó sửa đổi.

Dù được thành hình dưới dạng nào đi nữa, Tánh vẫn là một gánh nặng lớn lao, một cục đá khổng lồ làm cản đi sự thăng hoa cho cả hai con đường **“Đời”** lẫn đường **“Đạo”**.

Cái **“Tánh”** cần sửa mà chúng ta đang đề cập nơi đây chính là Tánh xấu.

Người tu không thể nào niệm Phật có kết quả khi mà còn mang quá nhiều Tánh xấu trong người. Cần phải Xả bớt.

Như đã trình bày ở đoạn trên, nếu niệm Phật mà chỉ để trông nhờ vào tha lực của Phật A-Di-Đà kéo mình lên, còn cục đá khổng lồ (*chứa nhiều Tánh xấu*) của mình cứ lôi mình xuống, như vậy thì làm sao Phật và Bồ-Tát có thể kéo mình lên được ? nên cần phải BỎ bớt đi.

Muốn có kết quả tốt trong việc niệm Phật, ngoài việc sửa những **“Tánh hư, tật xấu”** ra, cần phải nỗ lực **“trì Chú”**, dùng cái lực của Thần Chú **“sáng”** đó để **“rửa những cái Tâm”** u tối, Si mê. **“Lực”** của Thần Chú cũng giống như sức mạnh của vòi nước, làm bật lên hết cặn cẩu chông chất từ nhiều đời, nhiều kiếp (*của tánh xấu*), thùng nước vô minh từ vô thủy kiếp đến nay, giờ được quấy đục, không thấy được một chút nước trong nào. Đó chính là lúc mà người tu cảm giác nghiệp lực đổ ra, càng trì Chú càng bị khảo đảo, gặp nhiều trắc trở, khó khăn trong cuộc sống và ngay cả trong đường đạo nữa. Đôi lúc ta chợt có ý tưởng là mình đang bị lừa gạt, đi vào một đường hầm không có lối thoát, đầu óc rất hoang mang, mờ mịt. Đứng vào thời điểm tranh tối tranh sáng đó, kẻ gian mới xuất hiện để tìm ra ai là người đang bỏ ngỏ, mở rộng cửa Tâm mà dễ dàng **“thòp bắt”** người đó.

Một lần nữa Bảo-Đẳng ân cần nhắc lại, chúng ta phải luôn ghi nhớ câu mà Bồ Tát đã dạy :

Tu tập là phải :

“TẬN TÂM”, “TẬN LỰC”, “TẬN CƯỜNG”.

1/- Phải “tận tâm” để trải tấm lòng luôn quy

hướng về chư Phật và Bồ-Tát trong bất cứ hoàn cảnh nào, **trong bất cứ tình trạng nào**, vẫn luôn luôn nguyện cầu được vãng sanh Cực-Lạc, đừng bao giờ quên.

2/- Phải “tận lực” để chứng minh với chư Phật và

Bồ-Tát là mình cố gắng xả bỏ hết, không nên giữ những gì không giúp ích cho việc tu hành, dốc hết toàn lực, toàn sức để uống từng lời Kinh, ngậm từng lời Chú cho xứng đáng với lòng mong mỏi của các đấng Từ-Bi.

3/- Phải “tận cường” để mang hết sức mạnh tiềm ẩn trong thân xác, trong tâm linh mà chiến

đấu, phá ma quân, đặc biệt là ma của chính bản thân mình (*cũng chính là những Tánh xấu trong con người mình đã chấp giữ từ vô thủy kiếp*). Cường lực đó cũng phải đủ mạnh để ngăn chặn sự tấn công ồ-ạt của “**nghiệp lực**” cùng ma quân trong thiên hạ nữa.

Bồ Tát dạy tiếp rằng :

“Nghiệp lực không phải chỉ có một, mà là cả một đoàn, tuần tự... tuần tự sẽ tiến đến”.

Trước cứu mình, sau cứu người, đó vẫn luôn luôn là bản hoài của chư Phật và chư đại Bồ-Tát vậy.

Một khi đã thực hành đúng với câu : **“tận tâm”, “tận lực”, “tận cường”** nhất là XẢ BỎ được rồi, thì tức khắc Tâm thể nhẹ nhàng, lắng động, càng trì Chú liên tục với tất cả sự dũng mãnh, không sợ sệt, không lo âu, thì những khó khăn khảo đảo sẽ lần lượt bị đẩy lui, hành giả sẽ từ từ tìm lại sự an bình, tự tại. Thùng nước vô minh kia từ-từ được lọc sạch, những nước do đã tràn ra ngoài.

Giai đoạn **“Rửa Tâm”** đã xong, giờ thì bước qua giai đoạn **“Sửa Tánh”**.

Nên nhớ rằng:

Tánh là chìa khóa để mở cửa Tâm.

Tánh ích kỷ, bòn xén sẽ mở Tâm hẹp hòi, tham lam. Tánh cầu nhàu, lâu bầu, khó chịu sẽ mở Tâm sân, Tâm hận. Tánh hay ganh tỵ, đố kỵ sẽ mở Tâm ghen ghét, mong cầu., v.v...

Tâm và Tánh không bao giờ có thể tách rời nhau, có thể được ví như nước với bọt vậy.

Tánh không phải chỉ sửa qua loa, cho lấy lệ, mà phải sửa thật kỹ càng, như đang thêu từng hạt bụi nhỏ của mỗi kiếp! Đừng khinh thị những hạt bụi nhỏ ấy, vì từng hạt bụi sẽ kết thành hạt cát, từng hạt cát kết thành hạt sỏi nhỏ, từng hạt sỏi nhỏ sẽ lớn dần thành viên đá nhỏ, từng viên đá nhỏ kết chặt thành viên đá lớn và rồi một lúc nào mình không hay, viên đá đó đã trở thành cục đá to, sức nặng trăm cân, ngàn cân, mãi đến kiếp này nó kéo cuộc đời mình chìm xuống hố sâu, vực thẳm ... Lúc đó thật đáng tiếc!

Tánh được sửa, được trau chuốt, thì tâm cũng sẽ được sáng hẳn lên. Tâm có trong sáng thì cuộc sống tâm linh mới có cơ hội thăng hoa và sự cảm ứng đạo giao với các đấng Từ Bi không còn là chuyện không tưởng nữa.

Trì Chú là mong mỏi được hưởng trọn vẹn **“tâm ý”** của chư Phật và Bồ-Tát, do đó nếu Tâm bị lu mờ, Tánh tình loạn động, xấu ác thì làm sao giao cảm với các đấng Từ Bi?

Tâm đã sáng tỏ, Tánh ý được bình lặng, việc niệm Phật sẽ ít bị mọi chướng ngại, con đường vãng sanh sẽ bớt nhiều chướng duyên, hành giả có thể an nhiên tự tại thẳng tiến trên bước đường giải thoát.

Tóm lại, những Phật tử đang trì-Chú phải ghi nhớ rằng :

- Câu Thần Chú có công năng rất là thâm sâu, và diệt nghiệp mạnh không thể nghĩ bàn. Thần lực của Chú sẽ giúp cho người trì Chú **“rửa Tâm, rửa Tánh”** một cách cực mạnh. Nhưng nếu không biết sử dụng Thần Chú, thì cũng giống như con dao 2 lưỡi, có thể làm tánh của mình trở thành tốt hoặc xấu.

Ví dụ : Nếu như người có Tánh tốt, Tâm chân thật (*không háo danh, không sân hận, không mong cầu, không phân biệt*) mỗi khi trì Chú sẽ phát sanh ra **“chánh lực”**, mới giúp gội rửa được **“oán nghiệp tội”** một cách nhanh chóng, giúp cho thân tâm luôn được an bình, nhẹ nhàng và phát sanh ra được thần lực cực mạnh, trong sáng, có khả năng đưa thần thức của **“tiền thân”** của người trì Chú từ **“địa ngục”** đi lên một cách nhẹ nhàng và bay thẳng đến đất Phật (*hóa giải được ác nghiệp*).

Còn người có những Tánh xấu ác, cố chấp quá nặng không chịu XẢ BỎ hận thù, mà ôm giữ mãi, lại có tâm tham cầu mà trì Chú, thì làm cho những Tánh xấu (*tiêm ỉn từ vô thủy kiếp, kết tụ dày đặc tận đáy lòng*) nó sẽ bùng lên, lộ hết ra cũng thật nhanh chóng, những sức nghiệp ác đó **“kéo”** người đi ngược lại thẳng xuống vực sâu (*nghĩa là muốn trì chú có được Thần lực bắt buộc phải xả bỏ hết những cái Tâm phân biệt, nghi ngờ, háo danh, ganh ty, ích kỷ, xấu ác đó đi, vì nếu còn những tâm xấu đó sẽ trở thành nam châm hút sắt*), cái sức hút (*chiêu cảm*) với phần vong linh oan gia một cách cực mạnh (*vì không chịu XẢ bỏ những tâm xấu ác*), lại có cái tâm **“phản phúc”** không thật dạ sám hối, không thật lòng hối cải. Khi chưa có thì siêng cần, được rồi thì xem thường, phỉ báng Phật pháp...khinh chê Thầy Tổ.vv...

Phải biết thêm rằng :

Khi mình học hiểu Phật pháp, mà cái tâm xấu ác của mình vẫn không hoán chuyển được, thì những tâm hận thù của Oán nghiệp cũng sẽ không hoán chuyển được, sẽ làm cho chúng nổi giận mà hành hạ thân tâm mình.

Mỗi khi mình trì chú đạt được chánh lực mạnh giúp cho đầu não và thần thức của mình được thông thoáng, nhẹ nhàng thì đầu não của những vong linh từ oán nghiệp đó cũng sẽ nhận được sự thông thoáng và giúp cho thần thức của họ được nhẹ nhàng.

Khi thần thức của Họ thu nhận được **“cái lực tha thiết sám hối và thật sự đã thay đổi”** (*những cái tâm xấu ác*) thì mới mong hoán chuyển được những cái tâm hận thù của họ từ kiếp xưa. Một khi Họ chịu xả bỏ hết oán hận, thì thần thức của họ sẽ được siêu thoát. Mọi bệnh nghiệp cũng sẽ được dứt trừ, không còn bị họ hành hạ cái thân tứ đại nữa.

Người đời không hiểu thấu, cho nên đa phần những người đang tu hành hiện nay, ngoài miệng Niệm Phật, trì chú mà trong lòng mang đầy những Ma tánh, vì thế nên đều bị phần âm oan gia dựa, nhập dễ dàng và bị hành hạ xác thân cho tới chết là như vậy. Chứ không phải tại trì Chú mà bị khổ, bị bệnh, bị đọa đày !

Muốn được vãng sanh về đất Phật và muốn cứu độ chúng sanh, trước tiên phải cứu độ chúng sanh của tự bản thân trước, được rồi mới có thể cứu độ được những chúng sanh trong quá khứ và chúng sanh trong hiện kiếp (*âm siêu, dương thới*).

Vòi nước cực mạnh của câu Thần Chú có năng lực làm tróc ra được những lớp cặn cáu, đóng cứng và dày đặc nằm tận đáy thùng của Tâm, đã mang theo từ vô thủy kiếp cho mãi đến kiếp này, trải qua gần hết đời người, cũng chưa hề được xúc hoặc rửa sạch bao giờ.

Sau khi những lớp “cặn cẩu” (dơ thôi) được tróc hết lên rồi, cần phải **an nhân, phải nhịn và phải chịu nhục** (vì *dơ thôi nên bị người đời cười chê, chỉ trích v.v... cũng giống như nghiệp nạn của Thầy Hải-Quang vậy*), cứ an nhân mà tu tập (trì Chú cho thật mạnh, thật chuyên cần) để những lớp dơ, đục, cặn cẩu đó tiếp tục tràn ra ngoài... Từ-từ rồi sẽ thấy nước trở nên trong hơn... đến ngày cuối của cuộc đời, sẽ được nghiệp dứt, tình không, tâm thể nhẹ nhàng, trong sáng. Chừng đó đời nghiệp vắng sanh về cõi Phật dễ dàng (*đôi khi không cần phải được hộ niệm!*).

Bồ Tát dạy tiếp rằng :

-“Tất cả “oán nghiệp” do chính mình đã tạo ra, thì phải chính mình tự “hóa giải” và “dọn dẹp” cho sạch, không ai có thể “dọn” cho mình được cả. Dù cho chư Phật và chư đại Bồ tát có thương mình đến đâu, cũng chỉ có thể đứng nhìn mà thôi, phải hiểu một điều rằng:

- Mình phải “TẬN TÂM, TẬN LỰC, TẬN CƯỜNG”

mà tu sửa, thì chư Phật và Bồ tát mới nương theo cường lực của mình mà làm cho nó mạnh thêm lên, chớ TA cùng chư Phật và chư Bồ Tát không thể nào tự tay lo hết tất cả mọi việc cho chúng sanh được, thì làm gì có Cõi Ta Bà này! làm gì có tất cả những cảnh khổ, vui, buồn, kẻ trên cao, người dưới thấp, kẻ hèn hạ, người hưởng sự giàu sang, kẻ bần cùng bị xem như là loài thú vật. Nếu quá dễ dàng, Chư Phật và Chư Bồ Tát đâu có phải rơi lệ đứng nhìn!

TA nói cho tất cả chúng sanh biết:

“Trường tranh đấu, vẫn là Cõi Ta Bà. Lên cao hay xuống thấp, giỏi hay dở, cũng là Cõi Ta Bà. Nơi đây, là lò trui rèn, tôi luyện để dở thành giỏi, thấp hèn trở thành sang giàu, để yếu hèn thành cường tráng, để Nga Quỷ trở thành Tiên, Phật.

Phải hiểu rằng:

- Cõi Ta Bà là một Cõi, “ĐỘC NHẤT VÔ NHỊ”, không một cõi nào có được đặc tánh của nó. Nơi đây, là nơi tu tập của rất nhiều chư Phật và chư Bồ Tát, trong khi chúng sanh đang nhòn nhơ không hiểu biết, cứ tiếp tục làm điều quấy trá, thì chư Phật và chư Bồ tát cứ phải “cực nhọc” đi giúp cho từng chúng sanh một.

Vì vậy, một sự “đóng góp” của chúng sanh vào trong sự cực nhọc của chư Phật và chư Bồ tát sẽ được đền bù xứng đáng (*nghĩa là chân chánh siêng cần tu tập, không làm điều ác*).

Cho nên, con người đến Cõi Ta Bà mà không biết tu tập, không biết sửa tánh, không biết sửa tâm, không chuyển đổi được nghiệp lực của mình, kẻ đó, không xứng đáng là kẻ sống ở Cõi Ta Bà.

Chúng sanh nghĩ rằng: TA BÀ là cõi ô uế, nơi đây chứa đựng toàn là những gì dơ dáy, đầy trược cấu. vv....

Phải biết, nơi đây là LÒ TRUI RÈN từng chút một, từng chút một, để khi không còn hiện diện ở Cõi Ta Bà nữa, người đó rất xứng đáng để có mặt ở bất kỳ một cõi nào khác.

Vì vậy, phải sống sao cho xứng đáng, phải lợi dụng thời gian không còn nhiều nữa.

Trong tất cả các cõi khác thọ mạng thật lâu dài, có khi sống cả hàng triệu năm, những điều người cõi đó học hỏi được, biết được, thâm nhập được, không bằng người ở Cõi Ta Bà.

Tại sao ?

Vì tuổi thọ của chúng sanh ở cõi Ta bà chỉ trong vòng vòn vẹn chưa tới 100 năm.

Do đó, phải sống sao cho thật khôn ngoan, phải sống sao cho thật đúng nghĩa, để mình phải tận dụng thời gian hiện diện ở cõi ta bà, thấu thập hết tất cả những gì mắt thấy tai nghe,

những gì ích lợi cho mình, tuyển chọn những viên ngọc quý, sàng sãi lấy hết đá cát bùn nhơ, chỉ lấy giữ lại thuần viên ngọc quý, dù chỉ một viên thôi, cũng đủ sức đưa mình đến một nơi mình mong muốn. Bất kỳ ở cõi nào, không nhất thiết là cõi Cực Lạc đâu.

Cho nên TA tiếc rằng:

- Chúng sanh trong cõi Ta bà rất HỒ HỮNG, XEM THƯỜNG LỜI DẠY CỦA CHƯ PHẬT, lòng càng ngày càng thâm độc, và làm quá nhiều chuyện không tốt, đó là vì chúng sanh quá tham lam, luôn luôn muốn gom về cho mình thật nhiều... thật nhiều. Nhưng họ có biết đâu, họ chỉ gom về toàn là bùn với cát.

Muốn gom về những viên ngọc quý, phải thật sự “TẬN TÂM, TẬN LỰC, TẬN CƯỜNG” tu sửa, thì mới có thể gom về cho mình được những viên ngọc quý.

Do đó, TA thường hay nhấn mạnh 3 điều “TẬN TÂM, TẬN LỰC, TẬN CƯỜNG”.

Vì sao?

Nếu không đạt được đầy đủ 3 điều kiện đó, người ở Cõi Ta Bà không thể nào đáp ứng được với bất kỳ những cõi nào khác một cách lâu dài.

Nếu không được khai ngộ một cách thật đúng (*muốn khai ngộ thật đúng, phải do “chính THẦN THỨC đó NGỘ được, CHÚNG được”, chớ không phải do những gì Phật, Bồ Tát dạy bảo đâu*), thì người đó cũng sẽ trầm trầm trệ trệ ở đó mãi, chỉ có điều rằng thoát được sanh tử luân hồi, nhưng không thể nào tiến cao hơn được hết, phẩm vị rất thấp.

Còn về bất kỳ ở một cõi nào khác ... Không ai nhận đâu!

Vì sao?

Vì những điều cần thiết để được đi về những cõi khác, người ở Cõi Ta Bà không có đủ, duy chỉ có cõi Cực Lạc.

Vì bốn tâm của Đức A DI ĐÀ PHẬT từ bi vô lượng, cho nên Ngài dễ dàng thu nhận. Do đó, đừng tưởng rằng được về ở cõi Cực Lạc là yên chuyện, không đâu!

VỀ ĐẾN CÔI CỰC LẠC CHỈ LÀ ĐỂ NGỪNG LẠI DÒNG SANH TỬ LUÂN HỒI, CHỚ CHƯA LÀ MỘT CÁI GÌ HẾT!

Vì vậy, không lợi dụng cõi Ta Bà để học hỏi, để trao dồi, để rèn luyện TÂM, sửa TÁNH để thành những viên ngọc quý, làm hành trang trở lại một nơi chốn nào mình mong muốn, thì chắc chắn rằng không thể nào thỏa đáng được đâu.

Tâm các người rất là yếu kém, luôn luôn bị chao động trước tất cả những ngọn gió thổi tới, dù chỉ là con gió nhẹ cũng vẫn làm xao xuyến trong lòng.

Đó là điều mà khiến cho con người không thể nào cất bước được. Diệt được sự yếu hèn của tâm yếu kém, đem hết tâm lực để làm cho nó rắn chắc lên, thì cũng mới đi một bước đầu tiên thôi.

Còn phải biết lượm lặt, phải biết phân biệt, phải biết sàng sảy, để lượm những viên ngọc quý, đó là điều rất khó. Đòi hỏi ở sự phân định rất là kỹ lưỡng.

Không thể nào gom sãi đá, tưởng rằng nó là viên ngọc được. Đường tu tập thấy dễ mà khó, nhưng thấy khó mà dễ.

Tất cả nếu tâm mình không định, ý mình không đi đúng một con đường, thì nó sẽ trở

thành vách núi cao chón chở.

Nhưng một khi, tâm ý của mình vững như bàn thạch, thì nó sẽ là một con đường bằng phẳng, rộng thênh thang.

Người (Bảo Đăng) phải hiểu ý nghĩa của việc trì chú.

Khi người cất tiếng trì một câu thần chú, là tức khắc tay người nắm một thanh dao rất nhọn, rất sắc bén. Thanh dao đó sẽ bắt đầu cạo gọt những ác nghiệp của mình. Nhưng, không phải cầm con dao mà có thể cạo được đâu.

Điều kiện để có thể dùng CON DAO đó cạo đi những ác nghiệp của mình, “*vì đây là một con đường tắt mà chư Phật và Bồ Tát vì cảm thương cho chúng sanh, đời người quá ngắn, không đủ dài để có thể dùng lời dạy của Phật và Bồ Tát mà tu luyện được, cho nên phải cho chúng sanh những câu thần chú, tức là cho cầm một con dao.*”

Nhưng muốn sử dụng con dao đó để cạo đi những ác nghiệp của mình, thì người trì chú phải gột rửa thân tâm và sửa tánh.

Tâm phải chân thật, tâm phải trong sáng, tâm phải hết lòng, phải tha thiết, thì mới có thể sử dụng con dao đó được.

Còn tánh tham, còn tánh sân, còn tánh si, còn tất cả những tánh không hay, không sửa đổi, thì có cầm 100 con dao, 1000 con dao cũng vẫn không thể nào cạo rửa oán nghiệp được.

TA đã dùng nhiều phương chước để chỉ dạy, dùng lời của đệ tử TA chuyển lại, nhưng số người nắm vững được cốt tủy của lời TA nói cũng đếm trên đầu ngón tay.

Điều đó chứng tỏ rằng, chúng sanh tuy chỉ tham luyện những cái gì mà hiện thực ngộ được, cảm được, sờ mó được.

Còn những cái gì mà không sờ mó được, không thấy được thì ít có người TIN và không bao giờ để ý đến, có khi còn phỉ báng nữa. Mặc dù có thờ Phật, có học Pháp.

Cho nên, đó là điều mà chúng sanh không thể nào thành công được trong vấn đề tu tập. Khi tu tập đúng nghĩa, đúng phép, thì tức khắc sẽ thấy người mình thênh thang, nhẹ nhàng, không nặng trĩu. Dù cho cảnh huống nào đến với mình, cũng sẽ giải quyết dễ dàng, không nặng nề, không thối tâm”.

A-DI-ĐÀ Phật,

Ở đây chỉ ghi lại một phần ít lời của Đức QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT đã dạy cho Bảo Đăng trước kia. Ngài rầy và dạy nhiều lắm, nhiều lắm...nhưng trang giấy trong quyển này có giới hạn, không thể kể hết được.

Ngoài việc Trì Chú, Niệm Phật ra còn có một số Phật tử thích tụng thêm những Kinh đại thừa, có hỏi Bảo Đăng nên tụng kinh gì ?

Phật tử đang chuyên tu theo Mật, Tịnh pháp môn, cũng nên tụng thêm :

- **Kinh A-Di-Đà, Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Quán Vô Lượng Thọ, Kinh Phổ Môn, Kinh Địa Tạng, Kinh Dược Sư** (trì chú Dược Sư giúp giải oán nghiệp rất mạnh).

Hành giả tu theo Tịnh độ pháp môn, cũng cần đọc tụng những Kinh giáo này, để biết rõ thêm về những cảnh giới ở Cực Lạc quốc độ của Đức Phật A-DI-ĐÀ và đọc kinh Địa Tạng để rõ biết thêm cảnh giới khổ của 3 ác đạo. Nhằm tạo thêm niềm TIN vững chắc mỗi khi phát nguyện hồi hướng vãng sanh, và tạo thêm duyên khởi từ bi, trí huệ cho người biết hồi tâm phục thiện, ngõ hầu thăng hoa cuộc sống cao đẹp trong thế giới đảo điên, mê muội này.

- **Kinh A-DI-ĐÀ:** diễn đạt hết những cảnh giới trang nghiêm, thanh tịnh của cõi nước Cực Lạc.
- **Kinh VÔ LƯỢNG THỌ:** xuất sinh từ công năng tu tập của Ngài Pháp Tạng Tỳ kheo phát 48 đại nguyện trước Phật và nhờ công đức tu tập thù thắng, đức hạnh thâm mật, Ngài thành tựu pháp thân hiệu A-DI-ĐÀ, thể hiện cảnh giới như tâm nguyện và ngự trị cõi nước Cực lạc ở phương Tây.
- **Kinh QUÁN VÔ LƯỢNG THỌ:** dạy các pháp tu “quán tưởng” Đức Phật Vô Lượng Thọ làm cơ duyên ứng hợp với cõi nước Cực lạc. Khi lâm chung miêng niệm Phật, tâm tưởng Phật, lập tức thấy cảnh giới Cực lạc hiện ra trước mắt.
- **Kinh PHỔ MÔN** (của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát) cứu khổ, cứu nạn cho chúng sanh thoát khổ.
- **Kinh ĐỊA TẠNG :** Không phải chỉ cứu độ vong linh mà thôi, mà là âm siêu, dương thái. Cả người sống lẫn người chết đều được lợi ích không thể nghĩ bàn.

Trong kinh Địa Tạng phẩm thứ 6 có dạy :

- Về sau, nơi cõi ta bà này, nếu có người nào đang có thai, mới sinh con trai hay gái, nội trong 7 ngày liên tiếp, trì Chú Diệt Tội, tụng kinh Địa Tạng và niệm danh hiệu của Ngài đủ 1.000 câu, hoặc 10.000 câu, nhiều hơn càng tốt, thì đứa bé mới sanh ra đó được thoát khỏi tội đời trước mà nó từng gây ra, sẽ được an ổn, vui vẻ, khỏe mạnh, dễ nuôi, và sống lâu. Còn nếu đứa bé ấy đã có sẵn nhiều phước báo rồi, thì phước thọ càng tăng hơn nữa.

HỎI :

- **Người chuyên đọc Kinh, niệm Phật có cần thiết phải Sám hối, trì Chú không ?**

ĐÁP :

- Trước khi đi chơi, đi tiệc, đi thăm bạn bè, đều phải tắm gội, thay quần áo sạch, đẹp. Khi tụng Kinh, niệm Phật mà để người dơ bẩn sao ?
- Trước khi Tụng Kinh văn, hoặc niệm Phật danh. Đầu tiên phải Sám Hối Thập Nhị Danh diệt tội trước (cho nhẹ bớt tội nghiệp, cho thân tâm được sạch sẽ), kể đến Trì chú Hộ Thân (giúp cho thân tâm an lành, đầu não được thông thoáng), rồi mới Tụng Kinh hoặc Niệm Phật.
- Người chuyên tụng kinh VÔ LƯỢNG THỌ, sau khi tụng xong cần phải trì chú Vô Lượng Thọ (từ 7 biến, 21 biến, 108 biến) thì mới trọn vẹn việc “trì kinh”.

Giai đoạn kế tiếp là :

Sau khi được vãng-sanh về đất Phật rồi, cũng còn phải tu tập “**hạnh Bồ-Tát**” tệ nhất cũng được quả vị “**Sơ phát tâm Bồ tát**”, để cứu độ chúng sanh có căn cơ thấp. Dần dần tu tập lên cao để thành một vị Bồ-Tát (ngang hàng với Bát địa Bồ-tát) ở Cực-Lạc. Vị Bồ-Tát đó sẽ tu tập tiếp và đi cứu độ chúng sanh ở khắp 10 phương trong tam giới để lần tiến lên được tới “**Nhất sanh bồ-xứ**” Bồ Tát (như đức Bồ-Tát Di-Lặc vậy).

Đây ý nói là : - Chúng sanh chúng ta đang tu tập, cần phải tẩy hết những lớp cặn cáu dày cộm, dơ thối đóng ở phía trên được rồi.

Kế đến :

- Cần phải tẩy hết lớp nhờn mỏng còn dính sát tận đáy thùng của Tâm mình mà khó thể thấy được, phải lấy tay sờ vào đáy mới nhận thấy được. Cũng giống như sau khi tu tập được thành Bồ-Tát rồi, cũng phải còn tu tập (thử thách) để tẩy một lớp “**vô minh**” mỏng cuối cùng trước

khi thành Phật vậy.

Hễ thùng quá cao, quá to, quá rộng, quá sâu, chứa đầy rác rưởi, thì phải cần tẩy nhiều tháng, nhiều năm, có khi phải trải qua vô thí kiếp tu hành mới có thể tẩy sạch hết hoàn toàn được.

Người có Tâm trong sạch, có Tánh chân thật, hiền lành, chất phác, lại siêng cần tu Tâm và sửa Tánh, chuyên tâm ấn nhẫn mà trì Chú, niệm Phật – dần dần sẽ phát sanh trí huệ, mới phân biệt được chánh tà, đường tu tập mới rõ ràng, Tâm mới thật sự trong sáng, mới có năng lực thăng tiến đến bờ giải thoát được.

Chớ không nên để Tâm lâm vào trong cảnh một bên sáng, một bên tối, mù mờ không biết chọn lựa đường nào để đi (*nghĩa là chánh không ra chánh, tà không ra tà, nay tu pháp môn này, mai tu theo pháp môn khác, thấy ai giảng nghe êm tai thì bỏ nơi này, theo nơi kia, suốt cuộc đời cứ quanh quẩn chạy theo cái danh, cái lợi v.v....*).

Khi màn đêm buông xuống sẽ không còn thấy được rõ ràng, tối không ra tối, sáng không ra sáng, tối không đủ tối, sáng không đủ sáng, cái tối đó chạng vạng cũng đủ cho kẻ gian nhìn thấy được mình không biết rõ đường, đang mò mẫm mà đi, chúng (*người tà ác, kẻ chết vật vương, ma quỷ đây đường*) sẽ xông vào nắm lấy tay ta mà đưa lối, dẫn đường, chỉ dạy cho ta gây tạo thêm nhiều điều tội ác nữa, có khi còn lâm vào trong cảnh một tay cầm chuỗi, miệng niệm Phật, một tay cầm dao giết Phật, diệt Pháp. Mô Phật !

Những cảnh tượng này hiện đang xảy ra khắp nơi trên thế giới một cách trầm trọng, khó thể cứu giải được. Chư Phật, chư đại Bồ-Tát, chư Tổ-sư chỉ biết đứng nhìn mà rơi lệ...!

Cho nên, phải luôn đề phòng những TÁNH (*nói trên*) của mình phát khởi ra (*xấu hay tốt*) một cách cẩn thận, đừng để lâm vào trong cảnh :

Ma đưa lối, Quỷ dẫn đường,

Xăm xắm tìm chốn đoạn trường mà đi !

Mặc dù Thầy Bôn-sư đã về với Phật để sớm cứu độ chúng sanh trong nạn Thiên tai sắp đến. Pháp-Hoa Tự vẫn tiếp nối con đường tu tập, hoằng truyền Mật-Tịnh pháp môn mà 2 ngài **Vô-Nhất Đại sư Thích Thiền-Tâm** và **Vô-Niệm Đại-sư Thích Hải-Quang** đã để lại, khai triển rộng ra thêm nữa và làm cho cái pháp Mật-Tịnh song tu này lan xa; hầu giúp những người có duyên lành, đang bị lâm vào trong cảnh **“Tu mà không có Sư thừa”** (*để chỉ dẫn đúng pháp*), lang thang giữa ngã ba đường, mù mịt không biết đâu chánh, đâu tà, không biết pháp nào nên tu, pháp nào nên bỏ, pháp nào làm chánh, pháp nào làm phụ v.v... thành ra tu hoài mà không đạt được kết quả chi hết.

Trước Tam Bảo chứng minh, Bảo-Đăng xin nguyện đem hết tâm lực, sự tu tập và học hiểu từ nơi Bồ Tát, nơi Thầy, Tổ, nhất là những kinh nghiệm **“hoán chuyển nghiệp lực”** mà suốt hơn 35 năm hoằng dương pháp môn Mật Tịnh, khai triển và phổ biến rộng ra, hầu giúp những ai hữu duyên hóa giải nạn tai, hoán chuyển oán nghiệp, thoát khỏi ma nạn, bảo hộ thân huệ mạng và an lành tu tập đến ngày giải thoát.

Bảo-Đăng rất mừng khi được biết một số huynh đệ, Phật tử vẫn trung kiên chí thành, không bỏ trì Chú, niệm Phật. Mặc dù đã bị rất nhiều sự thử thách, khảo đảo, mất mát từ trong gia đình cho đến ngoài xã hội, bạn bè và môi trường chung quanh đã làm cho thối chí, nản lòng, mà Tâm của những huynh đệ đó vẫn một lòng kiên cố, quy tụ về chùa tu tập để giúp cho pháp sự của Liên-Hoa Thắng-Hội Đạo Tràng tại Pháp-Hoa Tự này vẫn được tiếp nối, lưu truyền.

Tổ sư có dạy :

*Thuốc không kêu cho,
Pháp chẳng khinh truyền
(phải thật tâm cầu học mới dạy)*

Để đáp lại tấm lòng kiên trì đó, Bảo-Đăng sẽ giảng giải, chỉ dẫn lại phương cách tu tập đúng pháp, để giúp cho huynh đệ không còn nghi ngờ về 2 pháp môn Mật-Tịnh và thành tựu được **“Tâm lực, Trí lực, Thần lực”** của mình hầu giúp **“hoán chuyển oán nghiệp”** cho bản thân, cho gia đình và những người chung quanh hiện tiền đều được sự lợi ích, và nhất là cho Cửu huyền thất tổ được siêu thoát hết.

Tuy thân xác còn ở Ta Bà, nhưng nếu có được cái Tâm kiên cố, **“Xả”** bỏ bớt cho tâm được nhẹ nhàng, đầu não được thông thoáng và ấn nhần tu tập thì thần thức từ từ mới được minh sáng, mới hy vọng được ngự Liên-Hoa ở Cực-Lạc.

Tu tập đạt được hết 3 phần trên, mới có khả năng phụ với BỒ-TÁT cứu độ chúng sanh (là người còn sống và những vong linh ở khắp cõi). Ngài cần thêm nhiều người có TÂM (lớn), có TÁNH (tốt), có LỰC (mạnh) và có chí khí vững bền, thật tâm, thật dạ tu hành theo “chánh pháp” để phụ làm Phật sự, khai triển rộng thêm 2 pháp môn Mật-Tông và Tịnh-Độ.

Vì BỒ-TÁT cần phải mượn thêm tay người (có đạo Tâm lớn) có hạnh Bồ-Tát để cứu người (sống lẫn người chết).

Sống ngày nào ta nên lập công với Phật, với Bồ-Tát. Khi lâm chung được trực chỉ Tây Phương, một trong 9 phẩm đã sẵn dành cho chúng ta vậy...!

Bảo-Đăng sẽ hết lòng chỉ dẫn cho Phật tử tu tập để đạt được cái **“Tâm trong sáng”**, niệm Phật được **“nhất tâm”** (không bị tán loạn, điên khùng, phân biệt rõ chánh tà), đạt được **“Tâm lực, Trí lực, Thần lực”** mới hoán chuyển được nghiệp lực. Tốt nghiệp Phật trường, mới có đủ khả năng tự độ cho mình, cho cửu huyền, cùng phụ tay với chư Phật, chư Bồ-Tát để cứu độ người có căn lành, cứu độ vong linh chết trong khổ nạn và cứu giải nạn nghiệp cho mình và những vong linh oan gia hữu duyên với Tam Bảo, người có đại duyên với Phật và có đại tâm cần cầu giải thoát..

Bảo-Đăng thành tâm mong mỗi chư vị đồng tu có tâm chân thật tu hành, mau biết hồi tâm thức tỉnh, rồi y theo lời nhần dạy của QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT, và y theo pháp môn “MẬT-TỊNH” do cố Hòa-Thượng Đại Ninh THÍCH THIỀN TÂM khai sáng mà nhất dạ hành trì, để bảo đảm cho bước đường **“giải thoát”** và **“vãng sanh”** ngay trong đời này.

Thân người khó được, đời người ngắn ngủi, chánh pháp của Phật khó được nghe, hơn thua, tranh chấp nhau chết đi cũng không đem theo được gì.

Nếu biết vậy, ngay từ bây giờ ta phải ráng hết sức tu (theo Phật) và giữ tâm cho hợp với đạo đức và hợp với tâm PHẬT, TRÌ CHÚ, NIỆM PHẬT, SÁM HỐI diệt tội cho thật đông mãnh. Được vậy, thì dù cho NGHIỆP nặng cách mấy cũng chuyển thành ra BẤT ĐỊNH NGHIỆP. Phải chịu nhần, phải chịu nhục, phải kiên trì **“ấn dật tu hành”**, **“không đi quá bốn phận”** thì từ từ mây tan, vầng nguyệt rạng. Tội diệt rồi, phước lành tự nhiên tăng trưởng, mới được bình an, lâm chung mới mong có được chánh niệm và vãng sanh Cực Lạc Quốc.

Ta nay may mắn có được thân người, lại được nghe đến Pháp môn Mật-Tịnh hy hữu này, nghe được những lời nhần dạy của BỒ TÁT, thì còn chờ gì nữa mà không phát tâm tu hành ?!

Nếu để lỡ cơ hội ngàn vàng này, thì biết đến đời nào, kiếp nào mới có duyên gặp lại được. Lúc đó ân hận, âu cũng đã quá muộn !

*Bảo-Đăng khuyên nhắc người liên hữu,
Chớ có tham danh, giữ phận ta.
Muốn sanh Thiên, về miền Cực-lạc,
Giữ tâm chơn, nhất dạ tu hành.
Miệng niệm Phật, Tâm phải “quán” Phật,
Nếu “quán” sai, hồn vía sẽ phai.
Thân người mất, khó mà lấy lại,
Tâm có Phật, thành Phật chẳng sai.*

(Phụ giảng:

Chữ “QUÁN” ở đây nói rộng ra là lúc nào cũng nhớ “tưởng” tới Phật (không nhớ gì khác), tin lời Phật dạy mà thôi (không tin ai khác), “quán” và tưởng có Phật, có Bồ-Tát như đang đứng trước mặt mình vậy, mà không nên “quán” và tưởng “nhớ” gì khác.

Mỗi khi cất tiếng niệm Phật, lập tức hình ảnh của Phật liên hiện đây ra trong tâm thức của mình, dần dần “**Tứ vô lượng tâm**” (lòng từ bi, hỷ, xả) của Phật sẽ phát sanh.

Niệm đức Quán Thế-Âm Bồ-Tát, luôn “quán” thấy BỒ-TÁT hiện rõ trong tâm, “**hạnh Bồ-Tát**” cũng nên tập “**làm**” cho phát khởi. Ngày lâm chung sẽ được cảm ứng đạo giao, mới bảo đảm có Phật và Bồ-Tát đến tiếp dẫn vãng sanh Cực-lạc quốc. Vì là làm việc cho Phật, cho Bồ Tát nên sẽ được ban thưởng xứng đáng.

Vì thế, chúng ta nên thường xuyên “**kiểm tâm**” mình cho thật kỹ, QUÁN xem Phật và Bồ-Tát hiện đang ngự ở đâu ?

Trong tâm thức của ta, hay đang bị ta bỏ quên ở ngoài sa-mạc, ngoài biển cả hay đồng sâu, hoặc trên núi tuyết lạnh?

Nam-mô A-DI-ĐÀ PHẬT.

Việc Phật-sự này, nếu như có tạo được chút ít phước đức căn lành chi.

Bảo-Đăng xin nhất tâm hồi hướng vãng sanh cùng trang nghiêm Tịnh-Độ khắp đến cho Tứ ân, Tam hữu và tất cả chúng sanh trong pháp giới hữu tình sớm biết tu sửa Tâm Tánh, biết xả bỏ những việc xấu ác, xa lìa tất cả khổ, đồng phát tâm Bồ-Đề, tu Bồ-Tát hạnh để phụ thêm tay với Phật, Bồ-Tát QUÁN THẾ-ÂM, cứu độ những chúng sanh hữu duyên, đang sống trong cảnh điên đảo, mê lầm.

Phải biết,

Hiện nay chúng sanh đang bị mắc bệnh dịch Corona Virus (COVID - 19), hỏa hoạn, động đất, bão lụt, cướp bóc, hãm hiếp, thư ếm, tru hồn, bắt hồn người để làm âm binh (bắt ép đi đến nhà, chùa người đánh đập, giết hại người nào mà đang tu chân chánh, hoằng dương chánh pháp, dẫn dắt nhiều người tu tập theo chánh pháp, vì họ muốn tiêu diệt Phật pháp để làm bá chủ.vv...).

Cho nên, trong tương lai sẽ không còn một người nào (xuất gia lẫn tại gia) biết đến chánh pháp là gì nữa cả. Họ mà biết được ai tu theo Phật pháp (không tu theo họ) thì kéo tới BẮT HỒN đánh đập cho tới chết, khi bỏ xác người, hồn sẽ làm “**âm binh**” tay sai cho họ (là bị bắt ép đi đánh đập những người tu vô tội, chân thật tu hành khác .vv...) thật là khủng khiếp!

Vì thế, hiện nay có vô số người không còn tu tập theo chánh pháp của Phật gia nữa, không

còn tụng KINH, học PHÁP LÝ (của Phật như ngày xưa nữa).

Nếu có niệm Phật thì niệm rất yếu kém (với tâm trí đảo điên, nghi ngờ, mờ mịt, chấp nhất) không đủ LỰC để khánh cự (khi ác nhân (xuất hồn) hoặc ma quỷ kéo tới dựa nhập hay đánh đập, hãm hiếp.vv...).

Người đứng giữa ngã ba đường nửa tối nửa sáng, tâm trí đơ đơ, thần thờ, mù mờ không biết ai chánh, ai tà, ai dạy pháp đúng theo Phật, pháp nào của kẻ tà, không phân biệt được chắc chắn ngã nào dẫn tới cõi Người, cõi Trời, và cõi Cực-Lạc !

Số người của Họ vô tình tiết lộ cho biết rằng :

- **“Có vô số người bị họ khống chế lên đến 80% trên toàn cầu rồi, chỉ còn 20% là không theo họ thôi ! Cho nên họ xúm nhau (đồng một ác tâm) giết Phật, tiêu diệt chánh pháp, đốt kinh Phật để không còn ai tụng nữa, họ còn cấu kết nhau ém các chùa, ngăn cản không cho một ai tới những chùa có chánh Pháp, có minh sư, và họ còn gây tạo nhiều chương duyên khảo đảo không cho ai VÃNG SANH cả”** (là vì họ đã bắt hết hồn vía để làm âm binh rồi có còn “hồn” đâu để mà vãng sanh ư?). Thiện tai ! thiện tai ! lời Phật huyền ký không sai.

Từ từ rồi sẽ không còn một ai biết **“chánh pháp”** là gì nữa, cho nên cả thế giới sẽ nổi loạn, hãm hiếp, chém giết lẫn nhau bất kể thân sơ. Trẻ con khi sanh ra thì bình thường, nhưng lớn lên tâm trí đều bị ngu si, điên loạn, khủng hoảng, điên điên hết, đầu óc cứ đơ đơ như kẻ bị mất hồn vậy, vô tình vô nghĩa vv...

Vì tâm người đạo lần đời, quá ư là ÁC ĐỘC... QUÁ ÁC ĐỘC. Ác đến nỗi Trời phải giáng xuống THIÊN TAI, bệnh DỊCH COVID – 19 để tiêu diệt kẻ ác gian. Có thể nói là sắp TẬN THỂ trong nay mai để thanh lọc người hiền, kẻ ác.

Ai mà có tâm hiền lành, lại biết tu tập theo MẬT TỊNH, nhẫn nhục mà giữ tâm chân thật, KHÔNG THAM (tiền,tài), KHÔNG MONG CẦU (thần thông), KHÔNG HÁO DANH (đoạt lợi), KHÔNG CUỐP CỬA, HÃM HIẾP HẠI NGƯỜI, KHÔNG ĐI QUÁ BỐN PHẬN, PHẢI GIỮ LẬP TÂM BAN ĐẦU (khi mới bước chân vào cửa đạo, trước sau như một), KHÔNG THỐI TÂM, KHÔNG NẢN CHÍ (dù có gặp nhiều chương duyên, trái ngang khảo đảo không ngừng từ trong gia đình cho tới ngoài xã hội), mà tâm vẫn vững chắc, không lay chuyển trước mọi hoàn cảnh, tinh tấn niệm QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT cho thật nhiều, trình tấu lên quý ngài, thì sẽ được giao cảm với chư PHẬT, chư BỒ TÁT, HỘ PHÁP LONG THẦN đến cứu giải cho thoát khỏi ác nạn.

Cho nên ĐỪNG có SỢ, phải luôn giữ tâm TU cho kiên cường, cho vững mạnh, thì từ từ sẽ được bình an, có công ăn việc làm, có tiền và có tất cả...vì mình đã trả bớt các “QUẢ ÁC” rồi. Nghiệp chướng cũng đã tiêu trừ bớt rồi, cho nên mới được Phật và chư BỒ TÁT cứu độ cho được mọi sự may lành, sở cầu được như ý, nên không lo sợ chi.

TÀ không thắng CHÁNH là như vậy. Họ chỉ thắng được ta lúc ban đầu mà thôi. Nên cố gắng.

Nam-Mô A-DI-ĐÀ PHẬT tác đại chứng minh.



Lập Hạ, Nhâm Thìn Niên (2012)
Bồ-tát giới Bảo-Đăng hiệu Vô-Năng
(Cẩn chí)